

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, sự chủ động tham mưu của các ngành chức năng và sự tham gia của toàn xã hội đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- Bảo quản, tu bổ, phục hồi nhằm gìn giữ, ngăn chặn tình trạng hư hỏng, xuống cấp của các hạng mục công trình là yếu tố gốc cấu thành di tích tại các di tích trên địa bàn tỉnh (gồm: di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân), di tích khảo cổ, di tích lịch sử cách mạng - kháng chiến, di tích kiến trúc nghệ thuật đã được xếp hạng) đang bị xuống cấp nghiêm trọng (trong điều kiện địa phương chưa đủ điều kiện để thực hiện dự án tu bổ tổng thể di tích); góp phần bảo vệ, chống xuống cấp di tích, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng của các tầng lớp Nhân dân, phát triển du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội đầu tư cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp các di tích lịch sử - văn hóa; phát huy giá trị hệ thống di tích, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng; nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, truyền thống quê hương, đất nước; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất và người Thanh Hoá đối với du khách trong nước và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Định hướng tu bổ trong giai đoạn này tập trung ưu tiên đối với các di tích kiến trúc gỗ truyền thống có niên đại lịch sử, giá trị tiêu biểu; các di tích có hạng mục công trình là yếu tố gốc cấu thành di tích bị xuống cấp nghiêm trọng, khó xã hội hóa và tại các địa bàn khó khăn.

- Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải bảo đảm phù hợp thực tiễn, đúng quy định của pháp luật; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Các di tích có tên trong danh mục nhưng chậm triển khai, không hoàn thành thủ tục đầu tư đúng thời hạn theo quy định sẽ bị đưa ra khỏi danh mục hỗ trợ hoặc xem xét giảm mức hỗ trợ trong năm tiếp theo.

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương.

- Việc bảo vệ các yếu tố gốc cấu thành di tích phải bảo đảm các yêu cầu sau: Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá toàn diện hiện trạng di tích trước khi thi công; ưu tiên sử dụng vật liệu, công nghệ, phương pháp, quy trình thi công truyền thống; chỉ sử dụng phương pháp, công nghệ mới khi không làm ảnh hưởng đến đặc điểm và giá trị của di tích; tuân thủ đúng thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không tự ý điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của cộng đồng thông qua việc tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân đối với công tác tu bổ di tích; công khai nội dung tu bổ di tích; tham vấn ý kiến của nhân chứng lịch sử, chuyên gia, nghệ nhân và cộng đồng dân cư nơi có di tích trong quá trình lập hồ sơ và thi công; khuyến khích thành lập các tổ tự quản hoặc tổ giám sát cộng đồng do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể địa phương chủ trì, có sự tham gia của chuyên gia, nghệ nhân và người dân sinh sống tại khu vực di tích; thiết lập đường dây nóng, hòm thư góp ý để tiếp nhận thông tin phản ánh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức (hội nghị quán triệt, tổ chức các lớp tập huấn, đăng tải tin, bài trên trang thông tin điện tử, hệ thống phát thanh của địa phương...) về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật hiện hành về di sản văn hoá nói chung, công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích nói riêng để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích; giá trị, mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi, nội dung của từng dự án tu bổ di tích; qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm và sự tham gia giám sát của cộng đồng trong quá trình tu bổ di tích, góp phần gìn giữ và phát huy hiệu quả các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Xã hội hóa nguồn lực

Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước dành cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích lịch sử - văn hóa, các cấp ủy, chính quyền địa phương và các chủ đầu tư cần chủ động vận động, huy động các nguồn lực

hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Nhân dân và du khách để tạo nguồn lực tổng hợp phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích.

- Đơn vị chủ trì: UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và học tập kinh nghiệm nhằm nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích tại các địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ hằng năm không quá 50 tỷ đồng, cả giai đoạn 2026 - 2030 không quá 250 tỷ đồng.

2. Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến của Sở Tài chính và khả năng cân đối ngân sách, UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ đối với từng di tích cụ thể theo quy định.

3. Danh mục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 chỉ là cơ sở định hướng triển khai thực hiện, không sử dụng làm căn cứ bố trí vốn thay thế các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước; có Danh mục di tích kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Danh mục di tích tại Kế hoạch này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Hướng dẫn UBND các xã, phường lập hồ sơ đề xuất; phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, xác định thứ tự ưu tiên, đề xuất mức hỗ trợ hằng năm; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

- Hàng năm, căn cứ hồ sơ đề xuất của UBND các xã, phường, chủ trì rà soát, phối hợp với Sở Tài chính đánh giá khả năng cân đối ngân sách tỉnh để tổng hợp, lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch chi tiết đến từng di tích; trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh năm sau.

- Thực hiện việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Thiết kế bản vẽ thi

công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thẩm định hồ sơ bảo quản, tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp đối với di tích cấp tỉnh; báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định đối với di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và di sản thế giới theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thứ tự ưu tiên và danh mục đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Xây dựng

Căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, hướng dẫn UBND cấp xã/chủ đầu tư trong việc lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan chức năng và UBND các xã, phường hướng dẫn các tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có liên quan chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích được xếp hạng, công trình, địa điểm thuộc danh mục kiểm kê di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; góp phần bảo đảm việc triển khai các dự án đúng quy định, tiến độ và mục tiêu đề ra.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tạo điều kiện thuận lợi về quỹ đất phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn bảo đảm đúng quy định hiện hành; chủ động cân đối nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm triển khai thực hiện kế hoạch, dự án đúng tiến độ, mục tiêu đề ra.

- Đối với các di tích thuộc danh mục bảo quản, tu bổ, phục hồi giai đoạn 2026 - 2030 được phê duyệt, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và khả năng huy động xã hội hóa, các nguồn vốn hợp pháp khác để lập, hoàn thiện hồ sơ đề xuất (trong đó xác định cụ thể quy mô đầu tư, các hạng mục đề xuất tu bổ, khái toán kinh phí thực hiện, cơ cấu nguồn vốn,...) theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước; gửi hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, đề xuất phân bổ kinh phí hằng năm theo quy định.

- Căn cứ tình trạng xuống cấp của di tích đã được xác định trong Kế hoạch này, thực hiện các trình tự, thủ tục theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xác nhận tình trạng xuống cấp của di tích; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp di tích được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước; gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia hưởng ứng thực hiện Kế hoạch tại địa phương; tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan (Mục IV);
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, THĐT, KTTC, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tổng số: 138 dự án, di tích, trong đó:

- Di sản thế giới Thành Nhà Hồ: 02 dự án.
- Di tích quốc gia: 27 di tích.
- Di tích cấp tỉnh: 109 di tích.

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
A	Di sản thế giới: 01					
1	Tu sửa cấp thiết tường thành đá Di sản văn hoá thế giới Thành Nhà Hồ	Di sản văn hóa Thế giới, năm 2011	Xã Tây Đô			- Dự án được bố trí vốn đạt 90% giá trị theo cam kết hỗ trợ; - NQ số 258/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh; các QĐ của Chủ tịch UBND tỉnh: số 5049/QĐ UBND ngày 25/11/2020; số 4429/QĐ-UBND ngày 13/12/2022, số 4906/QĐ-UBND ngày 22/12/2023, số 5049/QĐ-UBND ngày 20/12/2024; số 331/QĐ-UBND ngày 28/01/2026
2	Dự án gia cố, chống đỡ cấp thiết các đoạn tường	Di sản văn hóa Thế giới,	Xã Tây Đô			- Dự án được bố trí vốn đạt 90% giá trị theo cam kết

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
	thành đá có nguy cơ sập, sạt lở thuộc Di sản văn hoá thế giới Thành Nhà Hồ	năm 2011				hỗ trợ; - NQ số 109/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh; các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2967/QĐ-UBND ngày 15/7/2024; số 5050/QĐ-UBND ngày 20/12/2024
B	Di tích quốc gia: 27					
	1. Xã Xuân Lập					
1	Nhà ông Nguyễn Văn Hồ (thuộc Cụm DTCM Xuân Minh)	LSCM, quốc gia năm 1993	Xã Xuân Lập	Đình gồm 05 gian. Một số cột gỗ bị mối mọt xông mục mại (03 cột cái bị nứt, mục rỗng đang được trám vá bằng xi măng; cột hiên phía Đông bị mục rỗng, tiêu tâm. Mái ngói mục mại, dột, hư hỏng nặng. Hệ thống tường hồi, tường bao bị nứt, rêu mốc	Tu bổ, tôn tạo di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	2. Xã Thiệu Hóa					
2	Đền thờ Đinh Lễ	LSVH, Quốc gia 1994	Xã Thiệu Hoá	Đền thờ hình chữ Đinh 03 gian Tiền đường + Hậu cung. Mái ngói tụt, mục vỡ, tường nứt, nền sụt lún, vỡ gạch, một số cột gỗ bị mối xông mục mại	Tu bổ Đền thờ	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	3. Phường Tĩnh Gia					
3	Đền Quang Trung, thuộc Cụm di tích Lạch Bạng	LSVH, Quốc gia năm	Phường Tĩnh Gia	Đền thờ 02 gian dọc cuốn vòm, lợp ngói. Hiện trạng: Hai bên	Tu bổ, chống xuống cấp Đền	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		1990		tường hồi và mái vòm nứt dọc nhiều chỗ. Mái ngói mục mại, dột nát. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng các thanh sắt tròn, vuông và tôn để chôn cột, dựng khung, lợp mái tôn để bao che toàn bộ đền thờ chống dột, chống sập.		UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	4. Phường Bím Sơn					
4	Đền Cây Vải	LSVH, Quốc gia 1993	Phường Bím Sơn	Tiền đường và Hậu cung hiện nay bị xuống cấp (hệ thống mái, rui mè, hệ tường bao, cửa đi bị hư hỏng, rêu mốc, bong tróc. Tường rào bao quanh di tích chưa hoàn thiện, xuống cấp	Tu bổ Đền	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	5. Phường Hàm Rồng					
5	Đền thờ Chu Nguyên Lương	LSCM, Quốc gia, năm 1989	Phường Hàm Rồng	Đền chính: 1 số cột cái, cột quân bị mục mại phần chân cột; phần mái nối giữa Tiền đường và Hậu cung bị tụt, mưa thấm dột, bị mục mại.	Tu bổ hệ mái Đền thờ	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	6. Xã Định Hoà					
6	Đền thờ Khương Công Phụ	LSVH, Quốc gia 2000	Xã Định Hoà	Hệ thống mái Tiền đường bị xuống cấp và Hậu cung làm mái cuốn vòm bị xuống cấp nghiêm trọng (đang được gia cố gia cường và che bằng mái tôn)	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH số 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
	7. Xã Hoàng Châu					
7	Đình - Đền thôn Liên Châu	LS quốc gia, 1992	Xã Hoàng Châu	Đền thờ được tôn tạo năm 1992, có kiến trúc hình chữ Đinh gồm 3 gian Tiền đường (10,5m x 5,5m) và 01 gian Hậu cung (4m x 3m), tường xây bằng bê tông, hệ mái bằng gỗ, vì kèo suốt gác tường, nền lát gạch bát. Hệ cửa bức bàn, thượng song hạ bản. Đền có quy mô nhỏ hẹp, không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân; hệ mái đang bị xuống cấp (Đòn tay, rui mè bị mối mọt, ngói tụt, vỡ gây thấm dột).	Tu bổ, phục hồi Đền thờ	
8	Đình Hoàng Chung	LS quốc gia, 1992	Xã Hoàng Châu	Đình hình chữ Nhị gồm Đại đình và Hậu cung. Đại đình được dựng niên hiệu Thành Thái thứ 11 (1899) hiện đang xuống cấp phần mái (một số hoành, rui mè bị mối mọt, ngói tụt, vỡ gây thấm dột). Hậu cung (do nhân dân tự xây dựng năm 1999) 3 gian, đòn tay, rui mè bằng gỗ, vì kèo suốt gác tường, nền lát gạch bát. Hệ cửa bức bàn, thượng song hạ bản.	Tu bổ phần mái Đại đình, phục hồi Hậu cung	
	8. Xã Đông Thành					

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
9	Chùa Cách	LSVH, Quốc gia, năm 2011	Xã Đông Thành	Chùa gồm 05 gian, chuôi vồ hiện bị xuống cấp: Hệ mái bị tụt, vỡ, mục mại, hư hỏng; rui mè bị hư hỏng; hệ thống chân cột bị mục mại, tường bao bị nứt, rêu mốc, xuống cấp.	Tu bổ hệ mái nhà Tam bảo	
9. Xã Thiệu Trung						
10	Đền Trà Đông	LS, quốc gia, năm 1990	Xã Thiệu Trung	Đền thờ hình chữ Đinh được xây dựng thời Tự Đức (1848). Tiền đường 3 gian, hai mái dốc, hoành tãi, rui mè bằng gỗ, mái lợp ngói mũi (4 hàng ngói trước được bổ sung bằng ngói máy), hệ cửa pano; Hậu cung 3 gian. Di tích hiện đang bị xuống cấp: Hệ thống cấu kiện gỗ đang bị mối mọt, mục mại, hở mọt. Mái ngói bị tụt, vỡ ngói gây thấm dột ở nhiều vị trí. Tường bị bong tróc, rêu mốc, nền ẩm thấp	Tu bổ di tích, Tiền đường và Hậu cung	
10. Xã Tân Ninh						
11	Đền thờ Lê Bật Tứ	LSVH, Quốc gia, năm 1998.	Xã Tân Ninh	Đền thờ có niên đại thời Nguyễn đã được tu sửa nhiều lần, kiến trúc hình chữ Nhất gồm 3 gian 4 vì kèo gỗ, kích thước khoảng 7,5m x 3,5m, tường hồi bít đốc, mái lợp ngói mũi, hệ cửa bức bàn. Hiện tại, di tích đang bị	Tu bổ, chống xuống cấp Đền thờ, cải tạo khuôn viên	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				xuống cấp: Hệ thống mái của di tích bị võng, ngói bị tụt, vỡ gây thấm dột ở nhiều vị trí; hàng cột hiên, đòn tay, rui mè bị mục mại; hệ thống tường bị bong tróc, rêu mốc. Hệ cửa cong vênh, mục mọt; Sân, tường rào rêu mốc, xuống cấp		
	11. Phường Sầm Sơn					
12	Đền Đè Lĩnh	LSVH, quốc gia năm	Phường Sầm Sơn	Đình được xây dựng từ thời Lê, đã được tu sửa nhiều lần vào thời Nguyễn, gồm các hạng mục công trình chính: Sân tiền (hay Bái đường); nhà Nghinh môn; Tiền đường (03 gian); Trung đường, nhà chính tẩm và sân Hậu điện. Hiện nay, Nhà Trung đường đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống vì kèo được làm bằng gỗ đã bị mối mọt, nứt tách, đứt mọng; hai vì thuận, mối xông mục hết phần các con rường, giá chiêng, kẻ chuyền. Hệ thống cột cái và cột bị mối đục thân, chân cột bị mục mại, đầu cột bị mối xông, đứt mọng; các quá giang và xà thượng, xà hạ đều bị mối mọt, nứt dọc thân có nguy cơ bị gãy bất kỳ, đặc biệt là	Tu bổ Đền thờ, hạng mục: Nhà Trung đường	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				hai quả giang ở hai vì thuận, nối hai cột cái trước và sau, hiện đang phải dùng cột sắt để chống đỡ tạm thời; Hệ thống hoành, tải, rui mè bằng gỗ cũng bị mối mọt và mục mại. Hệ thống của bức bàn cũng bị nứt, tách, bộ khung học cửa cũng bị mối mọt.		
	12. Xã Tổng Sơn					
13	Đình Động Bồng	Lịch sử, Quốc gia, năm 2001	Xã Tổng Sơn	Đình Động Bồng được khởi dựng niên hiệu Gia Long thứ 12 (1813), cấu trúc kiểu chuỗi vò. Đại đình gồm 5 gian 2 chái, 4 mái, diện tích 480m ² . Hệ thống khung chịu lực: Cột, vì kèo, hoành, rui, mè bằng gỗ, mái lợp ngói mũi. Công trình được tu bổ năm 2005, hệ mái hiện đang bị xuống cấp. Một số đầu vì, hoành tải, rui mè bị mối mọt, hư hỏng. Mái ngói bị vỡ, tụt, vỡ ngói gây thâm dột.	Tu bổ Đình	
	13. Xã Hoàng Phú					
14	Đền thờ Triệu Việt Vương	LS&KTNT, quốc gia năm 1997	Xã Hoàng Phú	Di tích gồm các hạng mục: Nghinh môn, bình phong, Đền thờ được tu sửa thời vua Tự Đức năm thứ 2 (1849) gồm: (1) Tiền đường: Hình chữ Nhất, gồm 05	Tu bổ mái Đền thờ	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				gian 6 hàng chân cột 6 vì kèo, kích thước 16,8m x 8,8 m. Hệ thống khung chịu lực bằng gỗ với các mảng chạm khắc tinh xảo mang phong cách nghệ thuật cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. (2) Trung đường 03 gian, kích thước 9,1m x 5,7m, hệ khung chịu lực bằng gỗ, kiến trúc tinh xảo, được nối với Tiền đường bằng máng đá. (3) Hậu cung: 02 gian dọc, 03 vì kèo, 3 hàng chân cột, mỗi hàng 02 cột. Công trình Đền thờ được tu sửa năm 2020 hiện đang bị xuống cấp, chủ yếu là hệ mái đang bị mối mọt.		
	14. Xã Hoàng Lộc					
15	Băng Môn Đình	KTNT, quốc gia 1990	Xã Hoàng Lộc	Đình được trùng tu vào niên hiệu Bảo Đại, kiểu dáng kiến trúc hình chữ Đỉnh gồm: (1) Tiền đường 5 gian, diện tích khoảng 160m ² . Hệ khung bằng gỗ, tường hồi bit đốc hiện đang bị nghiêng, mái lợp ngói mũi. Phần mái đang bị xuống cấp cần tu bổ. (2) Hậu cung: Được tu bổ năm 2017 gồm 3 gian dọc, vì kèo bằng gỗ, xung quanh được thưng ván, trên	Tu bổ Đình, hạng mục Tiền đường	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				các bức ván mê, con rường được chạm trổ hoa văn tinh xảo.		
	15. Xã Thọ Xuân					
16	Chùa Tậu	KTNT, Quốc gia năm 1994	Xã Thọ Xuân	Chùa có niên đại xây dựng từ thời Lê, đại trùng tu lần gần nhất niên hiệu Bảo Đại 18; kiểu dáng kiến trúc hình chữ Đỉnh gồm: Tiền điện 5 gian và Hậu cung 02 gian dọc. Hệ thống khung chịu của chùa bằng gỗ hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng, nhất là Hậu cung (Hệ thống cột bị mối mọt, tiêu tâm, hư hỏng nặng, vì kèo, hoành, rui mè bị mục mại. Ngói tụt, mục, vỡ gây thấm dột.	Tu bổ chùa (Tiền đường và Hậu cung)	
	16. Phường Bím Sơn					
17	Đình làng Gạo	Lịch sử, quốc gia năm 1993	Phường Bím Sơn	Đình gồm 05 gian, niên đại khởi dựng thời Nguyễn, hệ thống khung chịu lực bằng gỗ hiện đang bị xuống cấp: Một số cột bị mục chân, hoành, rui mè bị mối mọt, hư hỏng; ngói tụt, vỡ gây thấm dột. Hậu cung đã bị phá, tường rào bị nứt, đổ, chưa có công trình phục vụ phát huy giá trị di tích	Tu bổ đình, phục hồi Hậu cung và cải tạo, xây dựng các công trình phục vụ phát huy giá trị di tích	
	17. Xã Định Tân					

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
18	Đình làng Sét	KTNT, quốc gia năm 1995	Xã Định Tân	Đình có niên đại khởi dựng vào niên hiệu Quang Hưng (1595), đã được trùng tu nhiều lần gồm: (1) Tiền đường) 5 gian, kích thước 18,8m x 9,2m, 4 vì giữa có 4 hàng cột gỗ hiện đang xuống cấp nghiêm trọng, đặc biệt là vì hồi phía Bắc. Hoàn, rui mè bị mục mại, gãy. Mái ngói bị mục, rêu mốc, tụt, vỡ ngói gây thấm dột. Tường bị nứt, rêu mốc và bong tróc. Hệ thống chân tảng bị lún. (2) Hậu cung được tôn tạo vào những năm 1990, kèo gác tường; đòn tay, rui mè bằng luồng, nền lát gạch hoa	Tu bổ, chống xuống cấp Đình	
18. Xã Hà Trung						
19	Đền thờ Lý Thường Kiệt	KTNT, Quốc gia, năm 2004	Xã Hà Trung	Đền thờ Lý Thường Kiệt gồm các hạng mục: Công nghinh môn, Sân, Đền thờ, Nhà sắp lễ, Nhà vệ sinh. Đền thờ khởi dựng niên hiệu Gia Long 13 (1813) gồm Tiền đường 5 gian 2 chái, hệ vì kèo theo kiểu chồng rường, giá chiêng, kê bẩy. Hệ cửa bức bàn và Nhà Hậu cung. Đền mới được tu bổ năm 2018, hiện vững chắc và ổn định. Các hạng mục khác, đặc biệt là công trình	Tu bổ Nghinh môn	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				Nghinh môn có niên đại thời Nguyễn hiện bị xuống cấp, rêu mốc. Tường bị nứt, đổ; nhà sắp lể tạm bợ.		
20	Ly Cung	DT Khảo cổ, Quốc gia, năm 1997	Xã Hà Trung	Ly Cung được xem là kinh đô “đã chiến” của triều Trần - Hồ chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống quân Minh, đồng thời cũng là nơi phục vụ cho việc kiến thiết thành Tây Giai... Di tích này nằm trong quần thể Di sản văn hóa thế giới thành nhà Hồ. Hiện nay, di tích Ly cung chỉ còn là phế tích. Di vật còn lại rất ít, chủ yếu là đá, gạch ngói, đồ gốm vỡ và một đoạn nền móng được xây dựng bằng đá, 01 tấm bia đá lớn. Năm 2004, huyện Hà Trung đã hỗ trợ số tiền 70 triệu đồng để xây dựng nhà bia. Để tránh di tích bị xâm hại, nhân dân địa phương đã quyết góp xây dựng nhà tạm trông coi di tích; dựng 01 miếu thờ nhỏ bằng tôn, cột sắt làm nơi dâng hương và tường rào dây thép gai tạm bao quanh để tránh gia súc vào phá hoại.	Phục hồi, tôn tạo di tích	
	19. Xã Vĩnh Lộc					

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
21	Đền thờ Trần Khát Chân	LSVH, Quốc gia, năm 2001	Xã Vĩnh Lộc	Đền thờ gồm: (1) Tiền đường: 05 gian, kích thước 12m x 8m, tường hồi bít đốc và cuốn cốt hai gian hồi. Hệ cột, vì kèo, hoành, rui mè bằng gỗ, mái lợp ngói mũi. (2) Trung đường: 03 gian, 4 vì theo lối kiến trúc thời Lê - Trung Hưng, vì kèo giá chiêng kẻ chuyền. (3) Hậu cung là kiến trúc xây theo kiểu cuốn vòm, mái lợp ngói vẩy, nối giữa Trung đường và Hậu cung là máng đá cổ. Di tích đang bị xuống cấp, đặc biệt là phần mái của Tiền đường, Trung đường và Hậu cung (hệ thống hoành tải, rui mè bị mục mại, ngói bị tụt, xô lệch, vỡ. Máng đá giữa Trung đường và Hậu cung bị nứt, gãy.	Tu bổ, chống xuống cấp hệ mái Đền thờ	
20. Xã Nga Thắng						
22	Đền Trung	LSVH&NT Quốc gia 1994	Xã Nga Thắng	Đền thờ gồm 03 gian Tiền đường và Hậu cung, mái lợp ngói mũi, xây tường ngăn gian thay vì kèo, đòn tay, rui mè bằng luồng. Mái ngói tụt, mục mại, hư hỏng, dột nát.	Tu bổ, chống xuống cấp Đền	
23	Đền Đông Đoài	LSVH&NT Quốc gia	Xã Nga Thắng	Đền thờ gồm 03 gian Tiền đường và Hậu cung, mái lợp ngói mũi, xây tường ngăn gian	Tu bổ, chống xuống cấp Đền	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		1994		thay vì kèo, đòn tay, rui mè bằng luồng. mái ngói tụt, mục mại, hư hỏng, dột nát.		
	21. Xã Vạn Lộc					
24	Chùa Vích	KTNT Quốc gia 2008	Xã Vạn Lộc	Hiện nay, các hạng mục công trình chính thuộc di tích chùa Vích là Nhà Tam bảo, Phủ Mẫu đã bị xuống cấp, đặc biệt là mái ngói nhà Tam bảo bị hư hỏng nặng: Mái ngói bị tụt, vỡ, dột; hệ thống vì, đòn tay, kẻ bẩy bị mối, mọt, mục mại; Các công trình phụ trợ của di tích như: nhà từ ân, nhà ở của sư... hiện chưa có.	Tu bổ, tôn tạo chùa Vích	
	22. Xã Biện Thượng					
25	Nhà ở cụ Tổng Duy Tân, thuộc di tích Mộ và Đền thờ Tổng Duy Tân	DTQG, năm 2001	Xã Biện Thượng	Công trình đề nghị hỗ trợ kinh phí là ngôi nhà 4 gian, 5 vì kèo gỗ, tường hồi bit đốc, mái lợp ngói mũi (3 hàng ngói trước được bổ sung bằng ngói máy), nền lát gạch men; địa phương và con cháu dòng họ xác định đây là nhà ở cụ Tổng Duy Tân	Tu bổ Nhà ở cụ Tổng Duy Tân	
	23. Xã Triệu Lộc					
26	Đền Đệ Tứ (Nghè Eo) thuộc di tích quốc gia đặc biệt Khu di tích Bà Triệu	DTLS&KTN TQGĐB Khu di tích	Xã Triệu Lộc	Đền có quy mô 2 gian dọc, trần kiểu cuốn vòm xây bằng gạch, trát vôi vữa, phía trên lợp ngói	Tu bổ, phục hồi Đền	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		Bà Triệu, 2014		hiện đang xuống cấp nghiêm trọng: Tường bao, trần bị nứt toác, lớp áo vữa trát ngoài bị mục, bong tróc; mái ngói bị vỡ, tụt, rơi vỡ. Khuôn viên di tích lộn xộn, nhiều cấp, hệ thống cây xanh chưa được quy hoạch.		
	24. Xã Lưu Vệ					
27	Phục hồi, tôn tạo di tích quốc gia Đền Bùi Sỹ Lâm, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương (nay là xã Lưu Vệ)	DTLS Quốc gia 1999	Xã Lưu Vệ			- Dự án đã được bố trí vốn đạt 90% giá trị theo cam kết hỗ trợ; - Công văn số 4841CV/VPTU ngày 26/3/2024, 10524/UBND-THKH ngày 24/7/2023; 4733/UBND-THĐT ngày 10/4/2025; 1420/UBND-VHXH ngày 13/11/2025 của UBND xã Lưu Vệ
C	Di tích cấp tỉnh: 109					
	1. Xã Thọ Ngọc					
1	Phục hồi, tu bổ, bảo quản và phát huy giá trị Di tích lịch sử cách mạng khu lưu niệm Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (thời kỳ 1947 - 1954) tại làng Quần Tín, xã Thọ	LSCM, cấp tỉnh năm 2013	Xã Thọ Ngọc			- Dự án được bố trí vốn đạt 90% giá trị theo cam kết hỗ trợ; - Văn bản số 3963-CV/VPTU ngày 19/6/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy;

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
	Cường, huyện Triệu Sơn (nay là xã Thọ Ngọc)					10998/UBND-THKH ngày 31/7/2023, 263/NQ-HĐND ngày 24/10/2023, 2358/QĐ-UBND ngày 05/5/2024, 4140/UBND-VHTT ngày 17/9/2024
	2. Xã Vân Du					
2	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích thắng cảnh Phố Cát, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành (nay là xã Vân Du)	DTTC, cấp tỉnh 1998 (cấp đổi 2013)	Xã Vân Du			- Dự án được bố trí vốn đạt 90% giá trị theo cam kết hỗ trợ; - Công văn số 5179-CV/VPTU ngày 27/6/2024, 6823/UBND-VX ngày 16/5/2024; 968/UBND-VHXX ngày 14/11/2025 của UBND xã Vân Du; 1044/QĐ-UBND ngày 21/3/2025
	3. Xã Tổng Sơn					
3	Đình làng Tiên Hoà	KTNT, cấp tỉnh năm 2012	Xã Tổng Sơn	Đình được khởi dựng thời Minh Mệnh 18 (1836), hình chữ Nhất gồm 5 gian 2 chái, 6 hàng chân cột 6 vì kèo gỗ, tường hồi bít đốc. Kiến trúc vì kèo theo kiểu chông rường kẻ bẩy. Mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát. Công trình hiện đang bị xuống cấp. Một số chân cột, đầu vì, phần	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				lớn hoành tãi, rui mè bị mối mọt, hư hỏng. Mái ngói bị vỡng, tụt, vỡ ngói gây thấm dột.		
4	Đình Bái Sơn	LSVH cấp tỉnh, năm 1996	Xã Tổng Sơn	Đình có niên đại khởi dựng thời Nguyễn, cấu trúc hình chữ Đĩnh gồm: (1) Tiền đường 3 gian 2 chái, kích thước 17,8m x 11,5m. Hệ thống khung chịu lực bằng gỗ (8 cột hiên đã được thay bằng cột bê tông). Mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát. (2) Hậu cung mới được tôn tạo năm 1996, 3 gian, kích thước 6,5m x 4,3m; vì kèo gác trính, nền lát gạch bát, mái lợp ngói mũi. Công trình hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống cột, kèo bị mối mọt; hoành tãi, rui mè bị mục gãy, hư hỏng. Ngói tụt, mục, vỡ gây thấm dột, tường nứt. Địa phương đang phải sử dụng tre, luồng và khung sắt để chống đỡ, gia cố, gia cường chống sập.	Tu bổ Đình	
5	Đình Thanh Xá	KTNT, cấp tỉnh 2002, cấp bằng xếp hạng năm 2012	Xã Tổng Sơn	Đình gồm 05 gian với 06 vì kèo, 12 cột lớn và 12 cột quân. Hệ thống cột gỗ bị mối mọt xông mục mại phải đắp xi măng bao ngoài. Hoành tãi, rui mè bằng gỗ bị mục mại, mối xông nhiều. Hệ	Tu bổ Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				mái dột nát, hư hỏng, địa phương đang phải sử dụng các cột sắt và thanh sắt vuông để chống đỡ, gông giằng, gia cố.		
6	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Đô Mỹ, xã Hà Tân, huyện Hà Trung (nay là xã Tổng Sơn)	Cấp tỉnh 1996	Xã Tổng Sơn			Thông báo số 66-TB/VPTU ngày 26/7/2021; 10699/UBND-THKH ngày 25/7/2024; 5476-CV/VPTU ngày 17/9/2024; 99/BCUBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Tổng Sơn; 1308/QĐ-UBND ngày 21/10/2025; 66/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
7	Đình Bái Ân	KTNT cấp tỉnh 2002 (cấp đổi 2012)	Xã Tổng Sơn	Đình gồm 3 gian 2 chái, 4 hàng chân cột, 04 vì kèo (kích thước cột nhỏ) hiện đang bị xuống cấp, hư hỏng nặng.	Tu bổ, chống xuống cấp Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	4. Xã Tây Đô					
8	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Xuân Áng, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	LSCM, cấp tỉnh 1995	Xã Tây Đô			- Dự án được bố trí vốn đạt 90% giá trị theo cam kết hỗ trợ; - Công văn số 4614-CV/CPTU ngày 15/01/2024; 844/UBND-VX ngày 17/01/2024; 1263/UBND-VHXH ngày

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
						14/11/2025 của UBND xã Tây Đô
9	Đền thờ Bia ký Nàng Bình Khương thuộc Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ	LSVH, cấp tỉnh 1995	Khu di sản Thành Nhà Hồ, xã Tây Đô	Đền thờ gồm Tiền đường 03 gian bằng gỗ, 2 hồi xây bằng gạch và Hậu cung 03 gian. Công trình hiện đang xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống khung gỗ bị mối mọt, hư hỏng nặng, ngói tụt, mục, vỡ.	Tu bổ, tôn tạo di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
10	Bảo quản, tu bổ di tích Đình làng Yên Tôn Thượng, xã Vĩnh Tiến (nay là xã Tây Đô)	LSVH-KTNT, cấp tỉnh 2002 (cấp đổi 2011)	Xã Tây Đô			- Dự án được bố trí vốn đạt 90% giá trị theo cam kết hỗ trợ; - Thông báo số 490-TB/VPTU ngày 18/11/2024 của Tỉnh ủy Thanh Hóa
11	Nghè Đồn	LSVH, cấp tỉnh 1993	Xã Tây Đô	Nghè có kết cấu hình chữ Đỉnh (J) 5 gian, hệ thống mái, cấu kiện kiến trúc gỗ bị hư hỏng, mục mại, xuống cấp nghiêm trọng. Hậu cung 02 gian, hiện bị xuống cấp phần mái.	Tu bổ Nghè	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
12	Nghè Cẩm Hoàng	LSVH, Cấp tỉnh năm 1998, cấp bằng xếp hạng năm 2012	Xã Tây Đô	Nghè là công trình kiến trúc nghệ thuật thế kỷ XVI có kiểu dáng kiến trúc hình chữ Nhất, gồm 5 gian 2 chái, kích thước 23m x 10,8m, hệ khung chịu lực (cột, vì kèo, hoành tải, rui mè)	Tu bổ Nghè	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				bằng gỗ hiện đang bị mối mọt xông mục, nặng nhất là vì kèo thứ 2 (phía bắc) đã bị gãy mộng, không còn khả năng chịu lực, nhân dân địa phương đang phải tạm thời gia cố bằng cột sắt để tránh sập; mái lợp ngói mũi. Hàng cột hiên bằng đá, nền lát gạch bát.		
13	Đình Mỹ Xuyên	LSVH, Cấp tỉnh, năm 2010	Xã Tây Đô	Đại đình có niên đại thời Nguyễn, gồm 5 gian 2 dĩ, kích thước 17,6m x 8,55m bằng gỗ, mái lợp ngói mũi. Hai gian hồi xây tường kiểu cuốn cốt, hệ cửa bằng sắt, nền lát gạch bát. Đình được tu sửa gần đây nhất vào năm 2012 và hiện đang xuống cấp: Hệ thống cấu kiện gỗ như Cầu đầu, xà ngang, xà dọc, xà nách, hệ thống con rường, hoành tải, rui mè...bị mối xông. Mái đình bị võng, ngói bị mục, tụt, vỡ gây thấm dột ở nhiều vị trí. Hệ thống cửa đi bằng sắt không phù hợp với kiến trúc truyền thống. Hậu cung tôn tạo năm 2010 bằng bê tông cốt thép, 4 mái.	Tu bổ Đình	
14	Nghè Sậm	Lịch sử, Cấp	Xã Tây Đô	Nghè Sậm được nhân dân địa	Tu bổ, chống	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		tỉnh, năm 2018		phương xây dựng, tôn tạo lại năm 2003, kết cấu hình chữ Nhị gồm: Tiền đường 3 gian, 4 vì, hệ cột bằng bê tông, kèo suốt, đòn tay, rui mè bằng luồng, tường hồi bít đốc, mặt trước và sau không có cửa, nền lát gạch bát, mái lợp ngói máy. Hậu cung 3 gian, vì kèo gỗ gác tường, đòn tay, rui mè bằng luồng, nền lát gạch bát. Ngăn cách giữa Tiền đường và Hậu cung là sân thiên tỉnh. Hiện tại, hệ mái của Nghè đang bị xuống cấp: Đòn tay, rui mè mục mại, ngói tụt, vỡ gây thấm dột.	xuống cấp Nghè	
15	Đình Tây Giai	KTNT cấp tỉnh, năm 2006	Xã Tây Đô	Đình được xây dựng từ năm Minh Mệnh thứ 15 (1835), hình chữ Đinh gồm Tiền đường 5 gian 2 chái và Hậu cung 3 gian 4 vì, Hiện chỉ còn lại Hậu cung gồm 3 gian 4 vì 6 hàng chân cột, kích thước 11,3m x 9,37m, mái lợp ngói mũi hiện đang bị xuống cấp: Hệ thống khung chịu lực bằng gỗ (cột, vì kèo, hoành, rui mè...) hiện đang bị mối xông, mục mại hư hỏng nặng. Mái ngói bị tụt, mục, vỡ gây thấm dột, nền gạch ẩm ướt, lún. Các	Tu bổ Đình	Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã Tây Đô về việc xin hỗ trợ kinh phí Tu bổ, chống xuống cấp Di tích Kiến trúc nghệ thuật đình Tây Giai, xã Tây Đô; Văn bản số 1671/SVHTTDL-DSVH ngày 25/3/2026 của Sở VHTTDL xác nhận hiện trạng xuống cấp của di tích đình Tây Giai và Văn bản số 5237/UBND-KTTC ngày 26/3/2026 của

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				mảng chạm khắc trang trí bằng gỗ bị nấm mốc, mối xông. Nền đình và khuôn viên di tích thấp hơn nền đường giao thông.		UBND tỉnh giao tham mưu giải quyết đề nghị của UBND xã Tây Đô
16	Đình làng Cẩm Bào	LSCM, Cấp tỉnh 1992	Xã Tây Đô	Tiền đường và Hậu cung được tu bổ năm 2000, hiện nay bị xuống cấp phần mái; rui mè, cầu kiện gỗ bị mục mại, hư hỏng; tường bao bị bong tróc.	Tu bổ hệ mái Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
5. Xã Thọ Long						
17	Đình làng Hội Hiền	KTNT, cấp tỉnh năm 1998	Xã Thọ Long	Đình có niên đại xây dựng khoảng thế kỷ XVIII, gồm 5 gian 6 vì, được cấu trúc theo kiểu chông rường kẻ bẩy, 12 cột cái, 12 cột quân. Nền lát gạch bát màu đỏ. Mái lợp ngói vảy, phía dưới lợp ngói máy. Công trình hiện đang bị xuống cấp: Hệ thống khung chịu lực (cột, vì kèo, hoành) bị mối xông mục; mái bị võng, ngói bị tụt vỡ, mục. Nền đình thấp hơn đường giao thông và các công trình dân sinh xung quanh khoảng 70 - 80 cm, thường xuyên bị ngập vào mùa mưa.	Tu bổ Đình	
18	Điện Càn Long + Bia nhà Lê	LSVH, cấp tỉnh 2004	Xã Thọ Long	Khuôn viên di tích khoảng hơn 2000 m ² , gồm các hạng mục	Tu bổ, tôn tạo di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				công trình: Nhà che bia mộ 02 tầng mái và mộ (Xây dựng năm 2002): Thân mộ ốp gạch men đỏ, bia đúc bằng xi măng, nền lát gạch men hiện đại bị sụt lún, không theo kiến trúc, chất liệu truyền thống. 01 nhà bia (Bia Trường Lưu XD năm 2012) bằng bê tông cốt thép sơn giả gỗ, nền lát đá. Hệ thống tường gạch bao quanh bị nứt, vỡ, một số đoạn hoa trang trí bị nứt, vỡ, rêu mốc		UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	6. Xã Xuân Hoà					
19	Đình làng Hương Nhượng	LSVH-KTNT, cấp tỉnh 2001	Xã Xuân Hoà	Đình gồm 05 gian 02 dĩ thưng 2 đầu hồi, tường thu hồi bit đốc; nền lát gạch men hiện đại. Mái ngói tụt, dột nát, mục mại. Hệ thống cột cơ bản chắc chắn; vì kèo, hoành tải, đòn tay, rui mè bằng gỗ bị mối mọt xông mục mại nhiều chỗ.	Tu bổ, chống xuống cấp hệ mái Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	7. Phường Nghi Sơn					
20	Đền Quan Sát Hải Đại vương (thuộc Quận thể Biện Sơn)	LSVH&DLT C, cấp tỉnh năm 1995	Phường Nghi Sơn	Đền gồm: Tiền đường (03 gian) tu bổ năm 2008 bằng bê tông cốt thép, tường thu hồi bit đốc, lợp ngói máy. Hậu cung (03 gian), hệ thống cột, đòn tay, vì kèo, rui	Tu bổ, tôn tạo di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				mè bằng gỗ, tường xây bằng gạch, lợp ngói máy. Hiện trạng: Hệ thống cột gỗ bị nứt dọc, đòn tay, rui mè bị mục mại, hư hỏng. Toàn bộ phần mái bên hồi đông đã bị tụt mục mại, dột nát. Địa phương đang sử dụng bạt ni lông để che phủ toàn bộ phần mái, chống mưa đổ xuống lòng nhà, làm hư hỏng nội thất và hiện vật.		
	8. Xã Hà Long					
21	Đình Quan Chiêm	KTNT, cấp tỉnh 2001 (cấp đổi 2011)	Xã Hà Long	Đình bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống hoành tải, vì kèo, rui mè, đòn tay... bị mối mọt xông mục rỗng, hư hỏng nặng. Hệ mái tụt, mục mại, dột nát, hư hỏng, đang phải sử dụng các thanh sắt vuông để chống đỡ, gia cố, gia cường chống sập	Tu bổ, chống xuống cấp Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
22	Đình Chánh Lộc	KTNT, cấp tỉnh 2009	Xã Hà Long	Đình có quy mô 03 gian 02 chái, gồm 04 hàng cột + 04 vì kèo bằng gỗ, tường thu hồi bit đốc. Mái lợp cả ngói máy và ngói mũi. Di tích hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Toàn bộ hệ thống cấu kiện bằng gỗ, đã bị mối mọt xông mục, hư hỏng nặng. Mái ngói mục mại, dột nát. Chân cột bị mối xông, đang	Tu bổ, chống xuống cấp Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				được đắp bằng bê tông. Địa phương đang sử dụng các thanh sắt vuông và ống nước để gông giằng, chống đỡ.		
	9. Xã Lĩnh Toại					
23	Đình Tây Mỗ	KTNT, cấp tỉnh năm 1996	Xã Lĩnh Toại	Đình gồm 07 gian Đại đình (02 gian lồi) và 03 gian Hậu cung, kết cấu bằng gỗ (04 hàng cột, 08 vì kèo, đòn tay, rui mè), lợp ngói mũi. Hiện trạng: 03 cột cái bị nứt, mối xông chân cột. Phần lớn rui mè, đòn tay, kẻ bẩy, tường xây bằng đá, mái ngói bị mối mọt xông mục mại, hư hỏng.	Tu bổ, chống xuống cấp Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
24	Đình làng Mậu Yên	KTNT, Cấp tỉnh, năm 2004	Xã Lĩnh Toại	Đình được khởi dựng niên hiệu Thành Thái (1889), kiến trúc hình chữ Nhị gồm: Đại đình 5 gian 2 chái, 2 mái dốc lợp ngói mũi, tường hồi bit đốc. Hệ vì kèo theo lối chồng rường kẻ bẩy. Toàn bộ hệ thống kết cấu gỗ của Đình bị xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng. Chính quyền và nhân dân địa phương đã phải sử dụng tre, luồng và khung sắt để chống đỡ, gia cố, gia cường chống sập đổ. Hậu cung mới được tôn tạo gần đây.	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
25	Đình Thạch Lễ	LSVH, Cấp tỉnh, năm 2010	Xã Lĩnh Toại	Đình có niên đại niên hiệu Bảo Đại thứ 7 (1932), gồm 5 gian, hệ khung chịu lực (cột, vì kèo, hoành, rui mè) bằng gỗ, tường hồi bít đốc, cửa bức bàn, mái lợp ngói mũi. Công trình đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống cấu kiện gỗ của đình đã bị mối xông mục ở các đầu mộng, Câu đầu, xà ngang, xà dọc, xà nách, hoành tải, rui mè.... Hệ thống cột gỗ bị mục chân, chân tảng bị lún. Mái đình bị võng, ngói bị tụt, vỡ gây thấm dột	Tu bổ Đình	
26	Đình làng Kênh	KTNT, cấp tỉnh năm 2004	Xã Lĩnh Toại	Đình có niên hiệu Thành Thái thứ 17 (1905), kiến trúc hình chữ Đình gồm: Tiền đường 5 gian 6 vì kèo gỗ, 2 tầng mái, hoành tải, rui mè bằng gỗ, hệ cửa bức bàn. Trên các bộ vì trang trí những mảng chạm khắc độc đáo và tinh xảo. Công trình hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Hệ thống cấu kiện gỗ của đình đã bị mối mọt xông mục ở các chân cột, đầu mộng, câu đầu, xà ngang, xà dọc, xà nách, hệ thống con rường, hoành tải, rui mè. Mái đình bị tụt, vỡ ngói gãy	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				thấm dột. Nền gạch âm thấp, tường bao bị nứt, rêu mốc.		
27	Đình làng Vân Cô, di tích Đình - Nghè Đô Thái Giám Đại vương Hoàng Đức Toàn	LSVH, cấp tỉnh năm 1998	Xã Lĩnh Toại	Đình có kiến trúc hình chữ Đình, gồm: (1) Tiền đường 3 gian 2 chái, kết cấu khung chịu lực (cột, vì kèo) bằng gỗ; mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát. (2) Hậu cung xây dựng năm Đình Tỵ niên hiệu Tự Đức (1847), trùng tu năm Thành Thái thứ 14 (1902); gồm 2 gian dọc, 3 vì kèo gỗ, 4 cột gỗ. Đình hiện đang xuống cấp, nhất là hệ mái: Hệ thống khung chịu lực bằng gỗ bị mối xông mục ở các đầu mộng, xà, câu đầu, chân tảng lún. Mái ngói bị tụt, vỡ gây thấm dột. tường bao bị nứt, gãy, rêu mốc	Tu bổ Đình	
28	Đình Nga Châu	KTNT, cấp tỉnh năm 1996	Xã Lĩnh Toại	Đình gồm 05 gian 02 chái và 03 gian hậu cung, kết cấu 06 hàng cột, 06 vì kèo được liên kết theo kiểu "chồng rường". Hệ thống cột, đòn tay, vì kèo, rui mè... bằng gỗ bị mối mọt xông, hư hỏng nặng. Mái ngói tụt, mục mại, dột; tường hồi phía Bắc bị nứt dọc thân	Tu bổ, chống xuống cấp Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	10. Xã Nga Thẳng					

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
29	Phủ Sén	LSCM, cấp tỉnh năm 2006	Xã Nga Thảng	Trước đây Phủ Sén gồm 04 cung: Cung đệ nhất, cung đệ nhị, cung đệ tam và cung đệ tứ, thờ mẫu Liễu Hạnh và vua Hùng thứ 11 (Hùng Trĩ Vương). Hiện nay, Phủ Sén chỉ còn lại một số hiện vật như: 38 chân tảng; 02 cột nanh đá; 01 công trình cấp 4, tường hồi bit đốc, mái lợp ngói không phù hợp kiến trúc truyền thống.	Phục hồi, tôn tạo Phủ	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
11. Xã Tượng Lĩnh						
30	Đình làng Phú Đa Hậu	LSVH, cấp tỉnh năm 2000	Xã Tượng Lĩnh	Đình hình chữ Nhị gồm 05 gian Đại đình và 01 gian Hậu cung với 06 hàng cột và 06 vì kèo bằng gỗ. Hiện trạng: Đình bị xuống cấp nghiêm trọng: Toàn bộ hệ gỗ (cột, kèo, hoành tãi, đòn tay, rui mè...) bị mối mọt xông mục rỗng, hư hỏng nặng. Hệ mái mục mại, tụt ngói, dột nát. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng bạt che phủ bờ nóc để tránh dột	Tu bổ, tôn tạo Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
12. Xã Thảng Lợi						
31	Đền Mung	LSVH, Cấp tỉnh, năm 1994, cấp	Xã Thảng Lợi	Đền được tôn tạo năm 1994, kiến trúc đơn giản, tạm bợ và đang bị xuống cấp, gồm: (1)	Tu bổ, tôn tạo Đền thờ	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		bằng năm 2011		Tiền đường 3 gian 2 chái, kích thước 15m x 5m, vì kèo bằng gỗ tạp, kèo suốt, gác tường; hàng cột cái sau bằng bê tông, đòn tay bằng luồng, mái lợp ngói máy, cửa pano, nền lát gạch bát. (2) Hậu cung 3 gian vì kèo bằng sắt, đòn tay bằng luồng, mái lợp ngói máy lợp ngói mũi, nền lát gạch Hạ Long.		
32	Đền Bà Triệu	LSVH, cấp tỉnh 1994	Xã Thăng Lợi	Đền thờ gồm Tiền điện (05 gian 02 chái) bằng gỗ nhỏ, 4 mái và Hậu cung (02 gian). Hệ thống cột, hoành tãi, vì kèo, đòn tay, rui mè bằng gỗ bị mối mọt xông, hư hỏng nhiều chỗ; mái ngói tụt, mục mại, dột nát.	Tu bổ đền thờ, hạng mục Tiền điện	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
13. Xã Nông Cống						
33	Đền thờ Đỗ Bí	LSVH, cấp tỉnh năm 1994, cấp bằng năm 2017	Xã Nông Cống	Đền thờ gồm 03 gian Tiền đường và Hậu cung theo hình chữ Đinh, tường thu hồi bit đốc. Hiện trạng: Tường hậu nứt dọc thân; vì kèo, đòn tay bằng gỗ, rui mè bằng luồng bị mối mọt xông mục mại, hư hỏng nhiều chỗ; tường rêu mốc, ẩm ướt.	Tu bổ Đền thờ	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
14. Xã Hoàng Giang						
34	Đình Đông Khê	KTNT, cấp	Xã Hoàng	Đình gồm 5 gian 2 chái, tường	Tu bổ Đình	Di tích chưa được hỗ trợ

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		tỉnh năm 1994	Giang	thu hồi bit đốc. Hệ thống cột, vì kèo, cửa, hoành tải, đòn tay, rui mè bằng gỗ. Mái ngói tụt. Một số đòn tay, rui mè, hoành tải bị mối mọt xông mục, các đầu vì kèo hở mộng.		kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
35	Nhà thờ họ Nguyễn Đình	LSVH, cấp tỉnh năm 1999, cấp bằng năm 2001	Xã Hoàng Giang	Ngôi nhà có niên đại thời Nguyễn gồm 03 gian, kích thước 7m x 5m, hệ thống khung chịu lực bằng gỗ, cột hiên bằng đá, mái lợp ngói mũi. Công trình hiện đang xuống cấp: Hệ thống kết cấu gỗ mục mại, hư hỏng nặng; ngói tụt, vỡ, dột nát; tường nứt, ẩm ướt, bong tróc.	Tu bổ nhà thờ	
	15. Xã Ngọc Trạo					
36	Nghè Đồi Sao	LSVH, cấp tỉnh 2015	Xã Ngọc Trạo	Nghè gồm 02 gian cuốn vòm nhỏ, xây bằng gạch chỉ mỏng, mái lợp ngói mũi hài. Di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng: Mái ngói tụt, vỡ, dột nát; tường nứt, bong tróc vữa, gạch mủn. Chính quyền và nhân dân địa phương đang phải đóng cột sắt, lợp mái tôn phía trên để che chắn, chống đỡ, gông giằng, chống sập.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	16. Xã Kim Tân					
37	Đền Tụ Cường	Lịch sử, cấp	Xã Kim Tân	Đền gồm 01 gian 2 chái, gác	Tu bổ, chống	Di tích chưa được hỗ trợ

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		tỉnh 2011.		chénh, xây tường bao. Cửa 2 cánh ván ghép. Vì kèo, hoành tải bằng gỗ, đòn tay, rui mè bằng luồng đã bị mối mọt xông mục nhiều chỗ. Mái ngói tụt, vỡ, dột nhiều chỗ.	xuống cấp di tích	kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
38	Đền Cô Luông	LS, cấp tỉnh năm 2011	Xã Kim Tân	Đền xây năm 2008 hình chữ Đỉnh gồm 03 gian Tiền đường 02 tầng mái và 01 gian Hậu cung lợp proximang được tôn tạo năm 2010. Hệ thống rui mè, đòn tay, vì kèo bằng gỗ bị mục mại, xuống cấp; nền lát gạch men hiện đại; mái ngói Tiền đường bị tụt, vỡ, dột nhiều chỗ. Hậu cung lợp proximang.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
17. Xã Thạch Lập						
39	Đền làng Riêng	Lịch sử, cấp tỉnh 2016	Xã Thạch Lập	Gồm 01 gian 02 chái vẩy, kiến trúc 2 tầng 8 mái. Toàn bộ mái ngói, đòn tay, rui mè bằng luồng đã bị hư hỏng hoàn toàn. Di tích dột nát, xuống cấp nghiêm trọng	Tu bổ, tôn tạo di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
40	Đền Chẹ	LSVH, cấp tỉnh 2013	Xã Thạch Lập	Đền gồm 1 gian 2 chái, 2 bộ vì kèo, 04 hiên, phần mái được cấu trúc gồm 2 tầng 8 mái, lợp ngói mũi. hệ mái hư hỏng, ngói tụt, mục mại, dột nát; đòn tay, rui mè bằng luồng bị mục mại, hư hỏng	Tu bổ, tôn tạo di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				nặng, nền sụt lún.		
	18. Xã Minh Tiến					
41	Đền Mỹ Lâm	LSVH, cấp tỉnh 2015	Xã Minh Tiến	Gồm 3 gian Tiền đường, tường thu hồi bit đốc và Hậu cung, lần tu bổ gần nhất là vào năm 2009. Mái ngói tụt, dột một số chỗ; một số cột gỗ hiên trước bị mối mọt xông mục chân, một số đòn tay, rui mè bằng gỗ bị mục rỗng; tường rêu mốc, ẩm ướt	Tu bổ, tôn tạo di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	19. Xã Cẩm Tú					
42	Đình làng Én	KTNT, cấp tỉnh 2012	Xã Cẩm Tú	Hệ mái bị xuống cấp nghiêm trọng, dột, nát, mục, 2 chái được che bằng tôn; hệ thống khuôn viên, sân vườn chưa hoàn thiện, tường rào, lát nền	Tu bổ Đình	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	20. Xã Thọ Phú					
43	Đền thờ Lê Lộng	LSVH, Cấp tỉnh năm 2003, cấp bằng năm 2011.	Xã Thọ Phú	Đền thờ hình chữ Nhị gồm: (1) Tiền đường được tôn tạo năm 2001, hệ vì kèo bằng bê tông, quá giang gác tường; đòn tay, rui mè bằng luồng. Hậu cung là công trình gốc của di tích, trùng tu thời Nguyễn gồm 03 gian, hệ khung chịu lực bằng gỗ (cột, kèo, hoành, rui mè...) hiện đang bị mối mọt, xuống cấp; mái lợp	Tu bổ Đền thờ	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				ngói mũi hiện đang tụt, vỡ gây thấm dột.		
44	Đền - miếu vua Đinh Tiên Hoàng	LSVH, Cấp tỉnh, năm 1997, cấp Xã bằng năm 2011.	Xã Thọ Phú	Di tích gồm các hạng mục công trình: Công, Sân, Đền thờ, Nhà Mẫu, Nhà kho Đền thờ hình chữ Đinh gồm: (1) Tiền đường 3 gian 2 chái, 4 mái được xây dựng năm 1997, tu bổ năm 2005 hiện đang xuống cấp: Hệ khung (cột, kèo, hoành, rui mè) bằng gỗ tạp, hiện đang bị mối mọt, hư hỏng nặng; mái lợp ngói mũi bị tụt, vỡ gây thấm dột, nền lát gạch bát. (2) Hậu cung 2 gian dọc, vì kèo gỗ gác tường.	Tu bổ Đền thờ	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
21. Xã Yên Phú						
45	Chiến khu du kích Đa Ngọc	LSCM, cấp tỉnh 2005	Xã Yên Phú	Di tích chỉ là địa điểm (khu đất trống), xin chủ trương xây dựng nhà truyền thống, bia di tích, đường vào di tích, khuôn viên, cổng.	Lập dự án tổng thể di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
22. Xã Quảng Ninh						
46	Đền thờ Lê Đăng Tiệm	Lịch sử Cấp tỉnh, năm 1994	Xã Quảng Ninh	Di tích gồm: Cổng, sân và đền thờ. Đền bị phá từ những năm 1970. Khoảng cuối những năm 80 của thế kỷ XX, địa phương xây nhà mẫu giáo trên khu đất đền. Đền	Tu bổ, phục hồi Đền thờ và xây dựng các hạng mục phụ trợ, phát huy di tích	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				<p>đầu những năm 90, nhà mẫu giáo được cải tạo làm đền thờ. Đền thờ hiện có kiến trúc chữ Nhị, gồm: (1) Tiền đường 3 gian, kích thước 6,2m x 2,5m, vì kèo gác tường bằng gỗ tạp, đòn tay, rui mè bằng luồng; mái lợp bằng ngói máy. (2) Hậu cung 01 gian, đòn tay rui mè bằng luồng, nền lát gạch bát, mái lợp ngói máy. Công trình tạm bợ, không phù hợp kiến trúc truyền thống và hiện đang bị xuống cấp nặng: Đòn tay, rui mè bằng luồng bị mục gãy; tường bị nứt; mái ngói bị tụt, vỡ; nền lát xi măng; địa phương đang phải gia cố bằng khung sắt.</p>		
47	Nghè Yên Nam	LSVH Cấp tỉnh, năm 2013	Xã Quảng Ninh	<p>Di tích gồm các hạng mục: Cổng, sân, Nghè và nhà khách. Nghè được tôn tạo năm 1995, kiến trúc hình chữ Đinh gồm: Tiền đường (3 gian 4 vì, kích thước 8,35m x 3,9m), hệ thống cột, quá giang bằng bê tông sơn giả gỗ; đòn tay, rui mè bằng luồng, mái lợp ngói máy. Hậu cung gồm 3 gian dọc, vì kèo suốt gác tường, đòn tay, rui mè bằng luồng, mái lợp ngói máy. Công</p>	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				trình hiện đang xuống cấp, chủ yếu là hệ mái và nền sụt lún.		
48	Đền An Đông	LSVH, cấp tỉnh 2000	Xã Quảng Ninh	Tiền đường bị xuống cấp (hệ mái bị hư hỏng, cấu kiện kiến trúc gỗ bị mục mại, hư hỏng, tường bị bong tróc, nứt...; khuôn viên và các công trình phụ trợ của di tích chưa hoàn thiện.	Tu bổ, tôn tạo di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	23. Xã Nga Sơn					
49	Nghè Hậu	LSVH, cấp tỉnh năm 2001, cấp bằng xếp hạng năm 2011	Xã Nga Sơn	Nghè gồm: Tiền đường và Hậu cung. Tiền đường gồm 05 gian được xây bằng gạch, vôi vữa. Hệ thống cửa, vì kèo bằng gỗ; đòn tay, rui mè bằng luồng đã bị mục mại, hư hỏng nặng (riêng bộ vì kèo gian hồi phía Đông đã bị gãy, đang được địa phương dùng cột để chống đỡ, gông giằng). Mái sau lợp ngói tây hiện đang bị tụt, vỡ, dột nát; nền gạch ẩm ướt. Hiên trước đổ bằng không phù hợp với kiến trúc truyền thống. Trần và tường nhà bị rễ cây xâm thực, nứt, bong tróc, rêu mốc.	Tu bổ Nghè, hạng mục Tiền đường	
50	Đình làng Yên Khoái	LSVH, cấp tỉnh năm 2007	Xã Nga Sơn	Đình được dựng vào năm 1912, niên hiệu Duy Tân thứ 6, gồm 3 gian 2 dĩ 4 vì, tường hồi bít đốc,	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				hàng cột hiên bằng đá. Hậu cung cuốn vòm hiên đang bị xuống cấp, hư hỏng nặng, nhất là hệ khung gỗ.		
51	Đình Chí Đức	LSCM, cấp tỉnh năm 2009	Xã Nga Sơn	Kết cấu Tiền nhất hậu đình gồm 05 gian Tiền đường, lợp ngói máy + 03 gian Trung đường và Hậu cung lợp ngói mũi, được nối với nhau bằng các cửa cuốn vòm xây bằng bê tông cốt thép. Hệ thống vì kèo, đòn tay, rui mè bằng gỗ. Mái ngói bị vỡ một số chỗ, tường ẩm ướt	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
24. Phường Đông Tiến						
52	Đền thờ, Bia ký quận công Nguyễn Khải	KTNT, cấp tỉnh năm 2011	Phường Đông Tiến	Đền thờ xây năm 1990 gồm Tiền tế 03 gian xây tường gác khung sắt, nền lát gạch men hiện đại, vì kèo, đòn tay bằng thanh sắt tròn, mái lợp tôn hiện đang bị xuống cấp: Tường hậu nứt dọc thân, mái tôn bị mối một xông mục, dột nhiều chỗ. Hậu cung 01 gian dọc xây tường gác trính, mặt trước ốp gạch men hiện đại, ngói tụt, vỡ, mục mại, dột nát, đòn tay, rui mè bằng luồng, vì kèo, hoành tải bằng gỗ bị mối một xông mục mại. Tường rêu mốc, ẩm ướt. Nối giữa tiền tế và hậu	Tu bổ, phục hồi di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				cung là sân (lợp mái che) hiện cũng đang xuống cấp		
53	Đền thờ Bạch Vân Sơn Thần và Phủ Mẫu	LSVH-KTNT, cấp tỉnh, năm 2007	Phường Đông Tiễn	Di tích đi chung công và nằm trong khuôn viên nhà văn hoá thôn Quỳnh Đôi 2, gồm đền thờ 02 gian dọc, 4 hàng chân cột đang bị xuống cấp, mục mại. Phủ mẫu gồm 03 gian Tiền đường và Hậu cung, cửa sắt. Di tích hiện đang bị xuống cấp: mái ngói tụt, vỡ, mục mại; tường nứt bong tróc, rêu mốc, ẩm ướt.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh và Công văn số 550/UBND-THĐT ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh.
54	Đền Cả Đế Thích	LSVH, cấp tỉnh năm 1998, cấp bằng năm 2011	Phường Đông Tiễn	Đền hình chữ Đinh gồm: Tiền đường: 5 gian 6 hàng chân cột, 6 vì kèo gỗ, tường haigianhồi được xây cuốn cốt; hoành tải, rui mè bằng gỗ. Trên các cấu kiện của hệ vì được chạm trổ hoa văn tinh xảo và đẹp mắt. Hệ cửa bức bàn thượng song hạ bản, được chạm thủng hình tứ linh. Mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát. Hiện phần mái đang bị xuống cấp. Hậu cung: 1 gian 2 chái, vì kèo gác tường được chạm trổ hoa văn tinh xảo. Hoành tải, rui mè bằng gỗ, nền lát gạch bát, mái lợp ngói mũi	Tu bổ Đền	
	25. Xã Hội Xuân, Nam					

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
	Xuân					
55	Xây dựng tường rào, tường kè, đường lên và các hạng mục phụ trợ di tích Bia ký - Núi thờ Khảm Ban, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa (nay là xã Hồi Xuân)	LSVH, cấp tỉnh năm 2016	Xã Hồi Xuân			- Dự án được bố trí vốn đạt 90% giá trị theo cam kết hỗ trợ; - Văn bản số 4207-CV/VPTU ngày 06/9/2023; 8126/UBND-THKH ngày 12/6/2023; 45/NQ-HĐND ngày 19/10/2023; 753/QĐ-UBND ngày 13/5/2024
56	Hang Lũng Mu	LSVH, cấp tỉnh 2006	Xã Hồi Xuân, Nam Xuân	Công trình được địa phương mua (kiểu lãng mộ) đúc sẵn 3 tầng bê tông dựng sát chân núi để thờ không đúng nội dung, tính chất của di tích, kiểu dáng không phù hợp truyền thống	Tu bổ, tôn tạo miếu thờ Nghĩa quân Lam Sơn	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	26. Xã Hà Trung					
57	Địa điểm cầu Đò Lèn	LSCM, Cấp tỉnh, năm 2004	Xã Hà Trung	Di tích gồm Cầu Đò Lèn và công viên Đò Lèn (Công trình kỷ niệm 45 năm Đò Lèn chiến thắng). Khu công viên Đò Lèn được UBND thị trấn Hà Trung (cũ) đầu tư xây dựng và khánh thành năm 2010 nhân kỷ niệm 45 năm chiến thắng Đò Lèn nhằm tái hiện lịch sử truyền thống chiến đấu anh dũng của	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng khuôn viên, duy tu, bảo dưỡng hiện vật, vũ khí, khí tài hiện đang trưng bày ở khu công viên.	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				quân dân ta tại Đồ Lèn, đồng thời giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Hiện tại, toàn bộ diện tích khuôn viên cỏ dại mọc um tùm, che phủ gần hết hiện vật (vũ khí, khí tài) lưu giữ tại đây. Các hiện vật cũng dần bị hư hỏng, xuống cấp. Khuôn viên không có tường rào, người dân địa phương còn đưa gia súc, gia cầm vào chần thả tự do trong khuôn viên làm cho môi trường và mỹ quan nơi đây bị ảnh hưởng nghiêm trọng		
58	Đình Phú Vinh	Lịch sử, cấp tỉnh 2009	Xã Hà Trung	Đình gồm 3 gian Tiền đường có kết cấu vì kèo làm bằng bê tông cốt thép; 2 gian Hậu cung vì kèo làm bằng gỗ xoan. Hiện nay, hệ thống tường bị bong tróc, nứt, rêu mốc; toàn bộ phần mái ngói đã mục nát, các cấu kiện bằng gỗ bị hư hỏng, mối mọt, thấm dột...	Tu bổ Đình và Hậu cung	Di tích chưa được hỗ trợ kinh phí theo KH 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh
	27. Phường Đông Quang					
59	Nghè Đa Sỹ	Lịch sử, cấp tỉnh năm 2017	Phường Đông Quang	Nghè gồm: Tiền đường, Trung đường và Hậu cung. Hiện nay, hệ thống trần cuốn vòm công trình bị nứt toác, ngấm nước,	Tu bổ Nghè	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				bong tróc, rễ cây mọc, xâm lấn, hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng, tường bao ẩm mốc, nứt dọc chân; tường rào bao quanh di tích bị xuống cấp, rêu mốc, hư hỏng; khuôn viên sân vườn lộn xộn.		
	28. Phường Đông Sơn					
60	Đền thờ Đại Vương Thái Bảo Thiệu Quận Công Nguyễn Đình Thuận	LSVH cấp tỉnh 2000 (cấp đổi 2013)	Phường Đông Sơn	Đền thờ gồm: Tiền đường 05 gian, Hậu cung 03 gian bằng gỗ theo kiến trúc cuối Lê, đầu Nguyễn (thế kỷ XVIII - XIX). Hiện nay, hệ mái ngói bị tụt, rui mè hư hỏng, nền bị lún thấp hơn mặt sân và đường giao thông. Đền được xây dựng trên thửa đất số 341 với diện tích khoảng 300m ² .	Tu bổ Đền thờ	
	29. Phường Nguyệt Viên					
61	Đình Trụ	LSVH, cấp tỉnh năm 1995	Phường Nguyệt Viên	Đình có niên đại xây dựng Tự Đức thứ 18 năm Ất Hợi (1875), kiến trúc Tiền nhất hậu Đình. Phía trước là Bái đường được xây dựng theo kiểu kiến trúc vuông 3 gian 2 dĩ 4 mái, 4 hàng cột. Tiền đình được trùng tu niên hiệu Thành Thái Đình Mùi	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				<p>(1907) gồm 5 gian 6 hàng chân cột bằng gỗ, hệ vì kèo chông rường kẻ chuyền. Hệ thống hoành tải, rui mè bằng gỗ. Hậu cung xây cuốn vòm bằng gạch trát vôi vữa, nền lát gạch men.</p> <p>Đình có niên đại xây dựng Tự Đức thứ 18 năm Ất Hợi (1875), kiến trúc Tiền nhất hậu nhị kiểu kiến trúc vuông 3 gian 2 dĩ 4 mái, 4 hàng cột. Tiền đình được trùng tu niên hiệu chân cột bằng gỗ, hệ vì kèo chông rường kẻ chuyền. Hệ thống hoành tải, rui mè bằng nền lát gạch men. Các hạng mục công trình đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Kết cấu (đi) bằng gỗ Lim hiện đang bị mối mọt xông mục, gãy, cong vênh. Nền nhà sụt lún, lá chân tảng bị lút dưới nền. Mái ngói bị võng, tụt võ ngói, bờ nóc, bờ chày nứt gãy, rêu các mảng hồ trát, rêu mốc.</p>		
62	Nghè làng Nguyệt Viên	KTNT, Cấp tỉnh năm 1996	Phường Nguyệt Viên	<p>Nghè hiện nay là sản phẩm của lần đại tu năm 1827. Đây là một kiến trúc 1 gian hai chái, 2 tầng mái kiểu chông diêm, kích thước 9,80m x 6,96m. Hệ thống khung chịu lực bằng gỗ. Kết cấu hai vì kèo của Nghè khá đặc biệt; giá chiêng ở trên câu đầu được nâng cao tạo thành một hệ thống gân như là một tầng lầu thứ hai mà không có sàn. Các mảng chạm khắc, trang trí trên các cấu kiện gỗ và tường rất tinh xảo, đặc sắc. Công trình hiện đang xuống cấp: Hệ thống cấu kiện gỗ của di tích như: Ngách cửa, câu đầu, xà</p>	Tu bổ Nghè	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				ngang, xà dọc, xà nách, hệ thống con rường, hoành tải, rui mè đang bị mối mọt. Máng đá nối giữa Tiền đường và Hậu cung bị nứt gãy. Mái ngói bị tụt, vỡ, thấm dột.		
63	Đình Thượng	Lịch sử, Cấp tỉnh, năm 1995	Phường Nguyệt Viên	Đình được tôn tạo niên hiệu Duy Tân thứ 3 (1908), kiến trúc hình chữ Nhất gồm 5 gian, 6 hàng chân cột 6 vì kèo. Hệ cửa panô hiện đại. Công trình hiện đang bị xuống cấp rất nghiêm trọng, đặc biệt là vì kèo gian hồi phía Đông. Hệ thống cột gỗ bị mục chân, hoành, rui mè, đầu vì bị mối mọt; chân tảng bị lún. Ngói bị tụt, vỡ, mục gây thấm dột ở nhiều vị trí, tường bao bị nứt, rêu mốc.	Tu bổ Đình	
30. Phường Sầm Sơn						
64	Đền Ngự Ông	LSVH, Cấp tỉnh năm	Phường Sầm Sơn	Đền được nhân dân địa phương xây dựng vào những năm 50, 60 của thế kỷ XX, gồm Tiền tế 03 gian, mái đổ bằng và Hậu cung 01 gian, cuốn vòm, kiến trúc không phù hợp truyền thống.	Phục hồi, tôn tạo Đền	
31. Xã Hoằng Hoá						
65	Đền thờ Nguyễn Phan	LSVH, Cấp	Xã Hoằng	Đền thờ có niên đại khởi dựng	Tu bổ, chống	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		tỉnh, năm 1992	Hoá	<p>năm 1790 và qua nhiều lần trùng tu, lần gần nhất là năm 2005; kiến trúc hình chữ Nhị gồm: (1) Tiền đường 3 gian 2 chái, tường hồi bít đốc. Cột, kèo, đòn tay, tui mè bằng gỗ, hệ cửa pano, mái lợp ngói mũi. (2) Hậu cung kết cấu 3 gian (phía trước xây chắn mái do lần tu sửa tự phát của nhân dân vào năm 2005). Hệ khung gỗ của Hậu cung còn tương đối nguyên vẹn về kiến trúc gốc.</p> <p>Công trình hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Hầu hết các cấu kiện gỗ bị mối mọt, xuống cấp. Mái ngói tụt, vỡ gây dột, tường bao và nền ẩm mốc, bong tróc và rêu mốc.</p>	xuống cấp Đền thờ	
66	Đình Cự Đà	KTNT, cấp tỉnh năm 2002, cấp bằng năm 2011	Xã Hoằng Hoá	<p>Đình Cự Đà có lịch sử xây dựng từ rất sớm, lần trùng tu gần nhất vào năm 1944 (Bảo Đại thứ 19). Đình có kích thước 13,5m x 8m, gồm 5 gian 6 vì kèo gỗ, cấu trúc kiểu chông rường, giá chiêng, kê bẩy hiện đang bị xuống cấp, đặc biệt là phần mái: Hệ thống hoành, rui mè, đầu xà, bẩy bị mối mọt. Mái ngói bị tụt, vỡ</p>	Tu bổ đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				ngói gãy thấm dột.		
	32. Xã Hoàng Sơn					
67	Đền thờ Lê Liễu	LSVH, cấp tỉnh năm 2006	Xã Hoàng Sơn	Đền thờ gồm: (1) Tiền đường được tôn tạo năm 2003 gồm 03 gian tường hồi bít đốc, phía trước xây kiểu cổ diêm. Vì kèo gỗ gác tường, đòn tay, rui mè bằng luồng, mái lợp ngói mũi, nền lát gạch men không phù hợp truyền thống, hiên lát gạch bát. (2) Hậu cung là công trình khởi dựng niên hiệu Khải Định (19161925), hiện đã qua nhiều lần tu sửa gồm 2 gian dọc, hoành, rui mè bằng gỗ, mái lợp ngói mũi. Đền thờ đang xuống cấp, nhất là công trình Hậu cung: Tường nứt, mục ẩm do rễ cây xâm thực, các cấu kiện gỗ bị mối mọt, ngói vỡ, mục, tụt.	Tu bổ, chống xuống cấp Đền thờ, hạng mục: Tiền đường và Hậu cung	
	33. Xã Hậu Lộc					
68	Đình Khánh Vượng	KTNT, cấp tỉnh năm 2013	Xã Hậu Lộc	Đình được tu bổ vào thời Hàm Nghi (1885), gồm 5 gian thu hồi bít đốc, 6 vì 6 hàng chân cột, mái lợp ngói mũi hài. Công trình hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Toàn bộ hệ mái, xà ngang, xà dọc, cột bị mục chân	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
69	Đền Độc Cước	Lịch sử, Cấp tỉnh 2010	Xã Hậu Lộc	Đền Độc Cước (Tiền điện, Trung điện) kết cấu gỗ hiện nay bị xuống cấp, hệ thống chân cột gỗ bị mục mại, mối mọt; hệ mái ngói bị tụt, mục mại; rui mè, vì kèo bị mục mại, hư hỏng; tường bao âm mốc, bong tróc. Khuôn viên di tích chật hẹp, xuống cấp, không đồng bộ	Tu bổ, tôn tạo Đền	
34. Xã Đông Thành						
70	Đền Thiều	Cấp tỉnh LSVH 1999 (cấp đổi 2012)	Xã Đông Thành	Đền thờ được xây dựng thời Nguyễn, hình chữ Công gồm: 5 gian Tiền điện, ống muống, 03 gian Hậu cung, hệ cuốn vòm. Công trình hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ mái cuốn vòm đã bị nứt toác, âm mốc; hệ mái tụt, vỡ, dột nước nghiêm trọng; nền bị sụt lún. Hệ thống tường bao hư hỏng nặng.	Tu bổ, tôn tạo Đền	
71	Nghè Tây	LS, cấp tỉnh năm 2011	Xã Đông Thành	Nghè Tây gồm 5 gian Tiền đường và Hậu cung được kết cấu theo kiểu chuỗi vồ, hiện đang bị xuống cấp, hư hỏng nặng: Mái ngói tụt, vỡ, mục mại; tường bao rêu mốc, bong tróc, âm mốc; nền lát gạch bát và gạch men không đồng bộ, lún; một số rui mè, hoành bị mục mại, hư hỏng; một	Tu bổ, tôn tạo Nghè Tây	Văn bản số 14357/UBND-THĐT ngày 26/8/2025 của UBND tỉnh

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				số cột cái, cột quân bị mục mại phần chân cột, thân cột bị mối mọt. Sân đền lún, rêu mốc. Các hạng mục công trình phụ trợ: Cổng Tam quan, Nhà bếp, Tường rào bị xuống cấp, không đồng bộ; di tích chưa có nhà vệ sinh.		
	35. Xã Triệu Lộc					
72	Đình làng Sơn	KTNT, cấp tỉnh năm 2019	Xã Triệu Lộc	Đình gồm 05 gian, hệ thống cột, vì bằng gỗ. Hệ mái Đình bị xuống cấp, hư hỏng: Đòn tay, rui mè bị hư hỏng, mục mại, ngói tụt, vỡ; tường hồi phía Đông Nam bị nứt toác, bong tróc, thấm dột nặng; vì phía Đông, phía Tây bị hỏng mộng đang được gia cố, chống đỡ.	Tu bổ Đình	
	36. Xã Vạn Lộc					
73	Đền thờ Nguyễn Thành	Cấp tỉnh LSVH 1995 (cấp đổi 2012)	Xã Vạn Lộc	Đền thờ bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống khung chịu lực bằng gỗ, mái ngói bị hư hỏng nghiêm trọng; tường bao bị rêu mốc, bong tróc. Hiện nay, con cháu dòng họ và nhân dân địa phương đang sử dụng các thanh gỗ, sắt để gông giằng, chống đỡ, gia cố, gia cường tránh cho di	Tu bổ, tôn tạo hạng mục Tiền đường, Trung đường	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				tích bị sụp đổ.		
74	Nhà thờ họ Nguyễn Phúc	LSVH, cấp tỉnh năm 2013	Xã Vạn Lộc	Công trình xây dựng năm 1990 gồm: (1) Tiền đường 03 gian 4 vì gác tường hiện đang bị xuống cấp: Tường nứt, đòn tay rui mè bằng luồng mục mại, hư hỏng; ngói tụt, vỡ, thấm dột. (2) Hậu cung: 3 gian cột bê tông, xây tường.	Tu bổ Tiền đường	
75	Đền thờ Đông Các Lê Doãn Giai	LSVH, cấp tỉnh năm 2010	Xã Vạn Lộc	Đền thờ được xây dựng năm 2009, hình chữ Nhị, kết cấu 1 gian 2 chái, vì kèo gác tường bằng gỗ xoan. Đòn tay, rui mè bằng luồng, mái lợp ngói máy. Công trình hiện đang xuống cấp: Ngói bị tụt, vỡ; vì kèo, đòn tay rui mè mục mại, hư hỏng, tường nứt. Địa phương đang phải chống đỡ, gông giằng bằng tre, luồng.	Tu bổ Đền	
	37. Xã Hoạt Giang					
76	Đình Phạm Xá	LSVH, Cấp tỉnh năm 2001, cấp bằng xếp hạng năm 2011.	Xã Hoạt Giang	Đình được tu sửa niên hiệu Thành Thái (1889-1907), kết cấu theo kiểu chữ Nhất gồm 5 gian 4 vì kèo kiểu “chồng rường kẻ bẩy”, 2 tường vì, tường hồi bit đốc. Hoàn, rui mè được làm bằng gỗ, mái lợp ngói mũi, nền	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				lát gạch bát 20cmx20cm; cửa kiểu pano. Công trình hiện đang xuống cấp nghiêm trọng: Phần lớn hệ thống cấu kiện gỗ của đình đã bị mối mọt, hư hỏng nặng (cột, xà ngang, xà dọc, xà nách, hệ thống con rường, hoành tải, rui mè...) Ngói bị tụt, vỡ, mục gây thấm dột. Nền gạch ẩm thấp, tường bao nứt, rêu mốc.		
77	Đình Phúc Điền	LSVH, Cấp tỉnh, năm 2001, cấp bằng xếp hạng năm 2011	Xã Hoạt Giang	Đình có niên đại khởi dựng vào thời Tự Đức (1860), kiến trúc hình chữ Đĩnh gồm Tiền đường (5 gian, kích thước 19m x 12m), tường hồi bít đốc mái lợp ngói mũi hài; hệ cửa pa nô và Hậu cung (kích thước 4m x 3m). Hệ thống khung chịu lực bằng gỗ có quy mô rất lớn và hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Một số cột bị mục chân; vì kèo, hoành, rui mè bị mối xông mục; ngói bị tụt, vỡ gây thấm dột... Chính quyền và nhân dân địa phương đã phải sử dụng tre, luồng và khung sắt để chống đỡ, gia cố, gia cường chống sập đổ.	Tu bổ Đình	
38. Xã Quảng Chính						
78	Nhà ông Nguyễn Đức	LSCM, cấp	Xã Quảng	Công trình gồm 05 gian nhà gỗ	Tu bổ hệ mái	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
	Thuần	tỉnh năm 2004	Chính	(xây tường 2 hồi), mái lợp ngói mũi. Hệ thống cột gỗ còn tốt. Hệ mái xuống cấp: Ngói tụt, dột, vì kèo, đòn tay, rui mè mỗi mọt, mục mại. Hiện nay, di tích do UBND xã Quảng Chính quản lý, thuê người trông coi (không có con cháu)	công trình	
39. Xã Thiệu Toán						
79	Đình Đồng Minh	KTNT, Cấp tỉnh, năm 2015	xã Thiệu Toán	Đình được khởi dựng niên hiệu Tự Đức 13 (1860), gồm 5 gian 6 hàng chân cột, 6 vì kèo gỗ, tường hồi bít đốc; mặt trước và mặt sau để trống, không xây tường. Hệ thống cột, vì kèo, đòn tay, rui mè bằng gỗ hiện đang bị mọt, xuống cấp. Mái lợp ngói mũi hài (06 hàng ngói mái sau được bổ sung bằng ngói máy) bị tụt, vỡ ngói gây thâm dột. Nền lát gạch bát ẩm ướt.	Tu bổ mái Đình	
80	Đình làng Đồng Bào	KTNT, Cấp tỉnh, năm 2013	Xã Thiệu Toán	Đình có kiến trúc hình chữ Nhất, gồm 3 gian 2 dĩ, kích thước 11m x 7,2m. Bốn mặt của đình được xây tường, mặt trước được thiết kế 01 cửa chính kiểu pano và 02 cửa sổ (chấn song). Mái lợp ngói mũi (06 hàng ngói mái trước được bổ sung bằng ngói máy).	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				Hệ thống cột, vì kèo, đòn tay, rui mè bằng gỗ hiện đang bị mối mọt, xuống cấp, đặc biệt là 02 vì gian hồi phía Đông bị hư hỏng nặng. Mái ngói tụt, vỡ ngói gây thấm dột. Hệ thống tường bao bị bong tróc, rêu mốc. Nền lát gạch bát 20cmx20cm ẩm ướt, sụt lún.		
81	Đình Ngô Xá	CM, Cấp tỉnh, năm 1990, cấp bằng XH năm 2023	Xã Thiệu Toán	Đình được xây dựng năm 1925, hình chữ nhật, kích thước 12,8m x 7,22m, 4 mái, bên trên lợp ngói vẩy. Hệ thống hành lang thông bốn phía. Đình đang bị xuống cấp: Hệ thống tường bao và phần nề ngoài đang bị rêu mốc, địa y xâm thực, ẩm thấp, nứt; hệ thống mái ngói bị tụt, gãy, gây thấm dột ở nhiều vị trí. Sân đình lán xi măng, thường xuyên ẩm ướt, rêu mốc, trơn trượt.	Tu bổ Đình	
40. Xã Thiệu Quang						
82	Đền thờ + Mộ Trần Lựu	Lịch sử, cấp tỉnh năm 2018	Xã Thiệu Quang	Đền được trùng tu lần cuối vào niên hiệu Bảo Đại thứ 11, kiến trúc hình chữ Nhất, 3 gian 4 vì gỗ, kích thước 9,1m x 6,3m. Hệ vì được kết cấu theo kiểu giá chiêng, chông rường - bẩy hiên. Công trình đang bị xuống cấp	Tu bổ Đền thờ	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				<p>nghiêm trọng. Các kết cấu gỗ đã bị long mộng, mục mại nhiều, hạn chế khả năng chịu lực. Con cháu dòng họ đang phải chống đỡ, gia cố tạm bằng khung, cột sắt để tránh đổ sập. Nền lát gạch men, tường nứt, rêu mốc, bong tróc.</p>		
83	Đình làng Chí Cường	KTNT, cấp tỉnh năm 2007	Xã Thiệu Quang	<p>Đình gồm: (1) Nhà Tiền tế: 5 gian, kích thước 16m x 4,2m, kết cấu bằng 6 vì kèo gỗ, hai mái lợp ngói mũi và ngói liệt, nền lát gạch bát. (2) Đại đình: Được xây dựng vào năm Tự Đức 13 (1859), đến năm Bảo Đại 11 (1936) được trùng tu lại, gồm 5 gian, kích thước 2,85m x 9,2m hệ thống khung chịu lực (cột, kèo, hoành, rui mè) bằng gỗ. (3) Hậu cung: được tôn tạo lại năm 2003, kiến trúc 3 gian, xung quanh xây tường bít đốc. Hiện nay, công trình Tiền tế và Đại đình đang bị mối mọt, xuống cấp: Hệ thống mái của di tích bị võng; một số chân cột, đầu vì, hoành, rui mè bị mối mọt; ngói bị tụt, vỡ gây thấm dột. Hệ thống tường hồi bị bong tróc, rêu mốc.</p>	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
	41. Xã Thiệu Trung					
84	Nhà thờ họ Nguyễn (nơi thờ Nguyễn Mộng Tuân)	LSVH, Cấp tỉnh, năm 2001, cấp đổi bằng năm 2011	Xã Thiệu Trung	Nhà thờ là ngôi nhà 3 gian 4 vì được khởi dựng niên hiệu Duy Tân (1914). Hệ vì kèo kiểu kẻ chuyên, giá chiêng, đòn tay, rui mè bằng luồng, hai mái dốc được lợp bằng ngói mũi, một số hàng ngói phía trước và phía sau được bổ sung bằng ngói máy, nền lát gạch hoa, hệ cửa kiểu bức bàn. Công trình hiện đang bị mối mọt, xuống cấp	Tu bổ Nhà thờ	
	42. Xã Định Tân					
85	Đình làng Trịnh Điện	LSVH, cấp tỉnh năm 1993	Xã Định Tân	Di tích gồm các hạng mục: Cổng, đình, tường rào, nhà vệ sinh. Đình khởi dựng vào niên hiệu Khải Định thứ 2 (1917), gồm: (1) Tiền đường 3 gian, 2 chái, kích thước 18,3m x 10,2m. Toàn bộ hệ khung chịu lực được làm bằng gỗ. (2) Hậu cung: 1 gian 2 vì kèo gỗ, kích thước 5m x 4,4m. Đình được tu bổ năm 2020 hiện đã xuống cấp, đặc biệt là 2 gian hồi (Toàn bộ cột bị mục chân, các xà nối các cột bị mối mọt, hờ mọng; đòn tay, rui mè bị mối mọt). Ngói tụt, vỡ gãy	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				thảm đột.		
86	Đền - Bia mộ Trịnh Công Đán	LSVH, cấp tỉnh năm 1993	Xã Định Tân	Đền thờ được con cháu dòng họ xây dựng năm 2010, kiến trúc đơn giản, quy mô nhỏ hẹp gồm 3 gian, kích thước 5,7m x 5m, vì kèo gác tường, đòn tay rui mè bằng luồng, mái lợp ngói máy, nền lát gạch bát. Bên trong thờ ông tổ họ Trịnh và Trịnh Công Đán. Bia mộ đặt bên phải đền, không có nhà che bia và chưa được bảo quản đúng mức.	Tu bổ Đền thờ, xây dựng nhà bia	
43. Xã Định Hoà						
87	Đền Bái Ân	LSVH, cấp tỉnh năm 2006	Xã Định Hoà	Đền gồm các hạng mục: Cổng, sân, đền thờ, nhà kho và khuôn viên vườn cây. Đền thờ được tôn tạo năm 2004 kiến trúc kiểu chữ Đinh (3 gian Tiền đường và 01 gian Hậu cung) kiến trúc đơn giản, kích thước Tiền đường dài 7,5m x 5,8m. Hệ cột, xà bằng bê tông; đòn tay, rui mè bằng luồng, tường hồi bít đốc. Gian Hậu cung được xây cuốn vòm. Nền nhà Tiền đường và Hậu cung lát gạch bát, mái lợp ngói máy. Trước sân lợp mái tôn để tạo không gian sinh hoạt tín ngưỡng cho nhân dân.	Tu bổ Đền và đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ, cải tạo khuôn viên	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
	44. Xã Yên Trường					
88	Đình làng Phù Hưng	LSVH, kiến trúc, cấp tỉnh năm 1995	Xã Yên Trường	Đình làng Phù Hưng là công trình kiến trúc gỗ thế kỷ XVI - XVII gồm 06 gian hai vĩ (chái) tường bao 3 mặt (2 hồi và tường hậu). Mái lợp ngói mũi và hệ khung chịu lực bằng gỗ hiện đang bị xuống cấp: Ngói mục, vỡ, tụt; hệ thống cột gỗ bị mối xông mục chân, thân; vì, kèo, hoành, bẩy, rui mè (đặc biệt là vì kèo gian hồi phía Đông) bị mục mại, hư hỏng nặng. Bậc tam cấp xây bằng gạch. Toàn bộ hệ thống chân tảng đang đắp nổi bằng bê tông. Công trình bảo vệ, phát huy giá trị di tích (nhà sắp lễ, nhà hoá vàng, nhà vệ sinh) chưa có.	Tu bổ, tôn tạo di tích	
89	Đền thờ - Bia ký Trịnh Cảnh Thụy	LSVH, Cấp tỉnh, năm 1994, cấp bằng năm 2011.	Xã Yên Trường	Đền thờ được tu sửa lại vào niên hiệu Tự Đức 29 (1869), kiến trúc hình chữ Nhất, kích thước 12,96m x 4,52m, gồm 5 gian, 6 hàng chân cột, 6 vì kèo gỗ, đòn tay bằng luồng, rui mè bằng gỗ. Mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát 20cm x 20cm. Công trình hiện đang xuống cấp: Hệ thống kết cấu gỗ (một số chân cột,	Tu bổ, chống xuống cấp Di tích	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				hoành, rui mè) đã bị mục mại, hư hỏng, nền sụt lún, chân tảng bị lút. Mái ngói bị tụt, vỡ gãy dột. Hệ thống cửa gỗ bị cong vênh, ngưỡng, gạch bị mối mọt		
90	Nghè Thị Thư	LSVH, cấp tỉnh năm 2004	Xã Yên Trường	Nghè có niên đại khởi dựng vào niên hiệu Bảo Đại năm thứ 10 (1934); kiến trúc hình chữ Nhị gồm Tiền đường (kích thước 4,8m x 5,8m, 03 gian 4 vì kèo gỗ. Đòn tay, rui mè bằng luồng, mái ngói lợp ngói mũi hài, nền lát gạch men, cửa kiểu pano. Hậu cung được tôn tạo năm 2002, gồm 2 gian dọc, vì kèo gác tường; đòn tay, rui mè bằng luồng (bổ sung một số hoành gỗ). Ngăn cách giữa Tiền đường và Hậu là sân thiên tỉnh.	Tu bổ, chống xuống cấp Nghè	
45. Xã Triệu Sơn						
91	Đình - Đền Thiết Cương	KTNT, Cấp tỉnh, năm 2000, cấp bằng năm 2011	Xã Triệu Sơn	Đình kiến trúc kiểu chữ Nhị. Đại đình được trùng tu gần nhất vào niên hiệu Minh Mệnh 11 (1831) và niên hiệu Tự Đức 21 (1867), kiến trúc 3 gian 2 chái hệ vì kèo gỗ kiểu giá chiêng, kẻ chuyền, bẩy hiên. Các đầu dư, ván mè, con rường chạm khắc hoa văn độc đáo, tinh tế. Hoành tải, rui	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				mè bằng gỗ, mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát. Công trình hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Toàn bộ khung vì, các cấu kiện bằng gỗ bị mối mọt, rêu mốc, long mọng và mục mại, đặc biệt là gian hồi phía Tây đã bị sập một góc mái, nhân dân địa phương đã phải gia cố, gia cường, gông giằng bằng tre, luồng để chống sập. Mái ngói mục, tụt, vỡ gây thấm dột; tường bao bị nứt, rêu mốc. Hậu cung được tôn tạo năm 2017, hệ vì bằng gỗ.		
92	Nhà thờ họ Trịnh Hữu	LSVH, Cấp tỉnh, năm 2013	Xã Triệu Sơn	Nhà thờ có kết cấu hình chữ Nhất, kích thước 10m x 4,5m, phía trước xây chắn mái. Hệ khung bằng gỗ, vì kèo suốt, quá giang gác tường, đòn tay, rui mè bằng luồng hiện đang bị mối mọt, mái ngói bị tụt, vỡ, gây thấm dột ở nhiều vị trí; nền lát gạch men, hệ cửa kiểu pano.	Tu bổ công trình Nhà thờ	
	46. Xã Tân Ninh					
93	Nhóm KTNT đá Vực Bư	KTNT đá, cấp tỉnh năm 2006	Xã Tân Ninh	Nhóm kiến trúc nghệ thuật đá thời Lê Trung Hưng: ngai thờ, sập thờ, ngựa đá, bát hương, rồng đá, chân tảng, thêm bậc vắn	Tu bổ Nhóm KTNT đá Vực Bư	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				còn nguyên vẹn; hiện đang bị xuống cấp và có nguy cơ không an toàn do nằm sát mép sông Vực Bư.		
	47. Xã An Nông					
94	Đền thờ Tiến sĩ Đào Xuân Lan	LSVH, Cấp tỉnh, năm 2013	Xã An Nông	Đền thờ được khởi dựng niên hiệu Duy Tân thứ 5 (1911), đến nay được tu sửa nhiều lần, kiến trúc hình chữ Đinh, gồm 3 gian Tiền đường (kích thước 11,79m x 7,5m; cột, kèo, hoành tải, rui mè, cửa ra vào bằng gỗ; mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát) và Hậu cung. Sân trước dựng khung sắt, lợp mái tôn. Hệ thống cột, vì kèo còn tốt; hoành tải, rui mè bị mục mại một số chỗ; ngói tụt, vỡ gây thấm dột.	Tu bổ, chống xuống cấp hệ mái Đền thờ	
	48. Xã Thăng Bình					
95	Đình Xa Lý	LSVH, cấp tỉnh năm 1994	Xã Thăng Bình	Đình có lịch sử xây dựng vào thời Nguyễn, năm Tự Đức thứ 7 (Giáp Dần); kiến trúc hình chữ Nhất, gồm 5 gian 2 chái, 6 hàng chân cột, 6 vì kèo. Hệ cửa đi thượng song hạ bản bằng gỗ. Đình được tu bổ lại một số hạng mục vào năm 2012 - 2013; đến nay lại xuống cấp: Hệ thống xà,	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				hoành, rui mè và một số cột bị mối mọt; cột cái gian giữa xuống cấp nặng; hệ mái bị tụt, vỡ ngói gây thâm dột ở một số vị trí		
96	Nhà thờ họ Lê Việt	KTNT Cấp tỉnh, năm 2013	Xã Thăng Bình	Nhà thờ có kiểu dáng kiến trúc hình chữ Nhất, gồm 3 gian, 02 vì kèo gỗ, tường hồi bit đốc đòn tay, rui mè bằng luồng, mái lợp ngói máy, nền lát gạch hoa, cửa bức bàn. Công trình hiện đang xuống cấp, nhất là hệ mái: Vì kèo gỗ, đòn tay, rui mè bằng luồng đang bị mối mọt, ngói tụt, vỡ gây thâm dột.	Tu bổ nhà thờ	
49. Xã Xuân Lập						
97	Đình Phú Xá	LSVH, cấp tỉnh năm 2004	Xã Xuân Lập	Đình tôn tạo năm 2002, kiến trúc hình chữ Đình gồm: (1) Tiền đường: 5 gian, kích thước khoảng 15m x 5,5m, 4 vì kèo gỗ, hệ thống cột, hoành, rui mè bằng gỗ hiện đang bị mối mọt; cột hiên bằng bê tông, nền lát gạch hoa. (2) Hậu cung tôn tạo năm 2011, kích thước 8m x 5m. Nội giữa Tiền đường và Hậu cung là ống muống	Tu bổ Tiền đường	
98	Đình làng Long Linh	LSCM cấp tỉnh năm	Xã Xuân Lập	Đình làng là nơi diễn ra các sự kiện cách mạng của quân và	Tu bổ Đình	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
		1999, cấp bằng năm 2011		nhân dân Long Linh từ năm 1930 - 1945. Đình gồm 05 gian, kích thước 17,2m x 9,1 m, hiên rộng 1,4m. Mặt trước và mặt sau xây tường, pha sát và trang trí các ô hình học. Cột, kèo bên trong bằng gỗ.		
	50. Xã Sao Vàng					
99	Đình làng Giữa	LSVH, cấp tỉnh năm 1995	Xã Sao Vàng	Đình làng Giữa có niên hiệu khởi dựng năm Tự Đức 32 (1879), kiến trúc hình chữ Nhất gồm 5 gian 2 chái. Hệ vì kèo theo lối kẻ chèo giá chiêng; cột, hoành, rui mè bằng gỗ, hai mái dốc lợp ngói mũi hài. Tường hồi bit đốc, mặt trước và sau không bố trí cửa, nền lát gạch bát. Công trình hiện đang xuống cấp: Một số cột bị mục chân, hoành tãi, rui mè bị mối mọt; vì hồi phía Tây bị mục gãy đang phải gia cố bằng tre luồng để hạn chế khả năng đổ sập; chân tảng bị lún, gạch bị vỡ. Sân láng xi măng, nền thấp hơn mặt đường.	Tu bổ Đình	
100	Đền đức ông Nguyễn Thọ	LSVH, cấp tỉnh năm 2019	Xã Sao Vàng	Đền thờ được tôn tạo năm 1995, kiến trúc hình chữ Đinh gồm: (1) Tiền đường kích thước dài 9m x 4,75m, vì kèo bằng gỗ tạp đã bị	Tu bổ Đền thờ, cải tạo khuôn viên	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				mối mọt, tường hồi bị đổ, đòn tay, rui mè bằng luồng đã bị mục gãy, hư hỏng, mái lợp ngói mũi đang bị tụt, vỡ. Nhân dân địa phương đang phải dùng luồng để chống đỡ, gia cố. Hậu cung 3 gian kèo suốt, kích thước 7,2m x 3,6m hiện cũng đang xuống cấp, nhất là phần mái.		
	51. Xã Lam Sơn					
101	Đền thờ Ngọc Lan	Lịch sử, cấp tỉnh năm 1993	Xã Lam Sơn	Di tích được nhân dân xây dựng vào những năm 90 của thế kỷ XX, kiến trúc đơn giản, nhỏ hẹp gồm 03 gian tiền điện (mái lợp ngói máy, vì kèo gác tường bằng gỗ tạp, đòn tay rui mè bằng luồng hiện đã bị mối mọt, hư hỏng nặng) và Hậu điện (01 gian, kèo gác tường, đòn tay rui mè bằng luồng bị mối mọt, tường nứt, ngói tụt).	Tu bổ, tôn tạo Đền thờ, cải tạo khuôn viên và xây dựng công trình bảo vệ và phát huy giá trị di tích	Di tích chỉ còn 01 quyết định công nhận, không có hồ sơ khoa học. Di tích nằm liền kề không gian văn hóa Khu di tích Lam Kinh. Để phát huy giá trị chung, cần đầu tư tu bổ tránh sập đổ.
	52. Xã Vĩnh Lộc					
102	Nghè Yên Lạc	LSVH, Cấp tỉnh, năm 2011	Xã Vĩnh Lộc	Nghè có niên đại khoảng cuối thế kỷ XIX, gồm 3 gian 2 chái, kích thước 10,5m x 6m; hệ vì kèo theo kiểu chồng rường kẻ chuyền, mái lợp ngói mũi, hàng cột hiên bằng đá, hệ cửa lá sách,	Tu bổ, chống xuống cấp Nghè	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				nền lát gạch bát. Công trình hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng: Hệ thống kết cấu gỗ của nghề (Cột, kèo, hoành, rui mè) đã bị mục mại, rêu mốc. Mái ngói bị tụt, vỡ ngói gây thấm dột.		
	53. Xã Như Thanh					
103	Đền Phủ Sung	LSVH Cấp tỉnh, năm 1995, cấp bằng năm 2019	Xã Như Thanh	Phủ Sung được trùng tu lần thứ 2 vào thời vua Thành Thái năm thứ 4 (1893), kiến trúc hình chữ Nhị, gồm Tiền đường (3 gian 2 chái, tường hồi xây bít đốc, mái lợp ngói mũi, hệ thống khung chịu lực bằng gỗ lim và Hậu cung gồm 2 gian dọc, ngăn cách giữa các gian là tường gạch. Vì kèo gác tường, cột bằng bê tông, hoành tải, rui bằng gỗ, mái lợp ngói mũi, nền lát gạch bát. Công trình hiện đang hư hỏng phần mái, cần được tu bổ.	Tu bổ, chống xuống cấp di tích	
	54. Xã Cẩm Tú					
104	Đền Cùg	LSVH, Cấp tỉnh, năm 2012	Xã Cẩm Tú	Đền thờ được tôn tạo khoảng những năm 1980 của thế kỷ XX, kiến trúc hình chữ Đinh gồm: (1) Tiền đường 3 gian, kích thước 7,83m x 4,7m (cả hiên), vì kèo gác tường, mái lợp ngói máy, rui	Tu bổ, tôn tạo Đền thờ	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				mè bằng luồng, hệ cửa pano. (2) Hậu cung 01 gian cuốn vòm bằng bê tông cốt thép, kích thước 2,4m x 3,65m. Do địa hình chật hẹp nên quy mô các hạng mục nhỏ hẹp, tạm bợ, xuống cấp.		
	55. Xã Diên Lư					
105	Đền thờ Hà Công Thái	Lịch sử, cấp tỉnh năm 2011	Xã Diên Lư	Đền thờ vốn là một lốt nhà gỗ được địa phương mua về dựng lại, năm 2009 di tích được tu bổ, tôn tạo; kiểu dáng kiến trúc hình chuôi vồ gồm Tiền đường 5 gian 6 vì kèo gỗ, kích thước 12,6m x 5,8m (cả hiên), cửa pano. Hệ thống cột, kèo, hoành, rui mè hiện đang xuống cấp, mối mọt. Ngói vỡ, tụt gậy thâm dột. Hậu cung 01 gian.	Tu bổ Đền thờ	
	56. Xã Hồ Vương					
106	Phủ Tiên	LSVH, cấp tỉnh năm 2013	Xã Hồ Vương	Phủ Tiên được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XIX. Những năm cuối thập kỷ 50 - 60 của thế kỷ XX, phủ bị phá dỡ hoàn toàn; từ năm 1988 đến năm 2000, nhân dân tôn tạo lại Phủ gồm các hạng mục: Cung đề nhất, cung Đề Nhị, cung Đề Tam, nhà Tiên	Tu bổ, tôn tạo Phủ	Công văn 16882/UBND-VX 08/11/2023 của UBND tỉnh

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				đường. Di tích hiện đã bị xuống cấp nghiêm trọng, hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ. Chính quyền địa phương đang phải sử dụng vật liệu, gỗ, sắt để gông giàng, chống đỡ.		
	57. Xã Bá Thước					
107	Hang làng Tráng	Di tích khảo cổ, cấp tỉnh năm 2013	Xã Bá Thước	Hang làng Tráng là một hang động khảo cổ học cổ sinh đặc biệt có giá trị về việc nghiên cứu mối liên hệ giữa con người và môi trường thời Cánh tân ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Đây còn là nơi để vũ khí, đạn dược của bộ đội thời chống Mỹ. Cửa Hang nằm cạnh Quốc lộ 1A (cách 20m) chưa có tường rào bảo vệ. Khuôn viên phía trước cửa hang cây cỏ mọc tự phát, chưa được cải tạo, chưa có đường đi vào hang.	Cải tạo khuôn viên, xây công, tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn cho Hang	
	58. Xã Quan Sơn					
108	Cầu Phà Lò	LSCM, cấp tỉnh năm 2011	Xã Quan Sơn	Cầu xây dựng năm 1965 nối 2 bờ sông Lò, hiện còn 02 mố cầu cũ được xây dựng bằng bê tông cốt thép. Đây là nơi đã chứng kiến 14 đợt đánh phá ác liệt của Mỹ nhằm cắt đứt huyết mạch	Xây dựng công trình lưu niệm, truyền thống, phát huy giá trị di tích	

STT	Tên di tích	Loại di tích/Năm xếp hạng	Địa điểm	Giá trị tiêu biểu, hiện trạng di tích	Hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp	Ghi chú
				giao thông giữa vùng Tây Bắc Thanh Hóa với nước bạn Lào.		
	59. Xã Yên Ninh					
109	Đình làng Phúc Tĩnh	LSVH cấp tỉnh năm 1995 và xếp hạng năm 2011	Xã Yên Ninh	Đình làng Phúc Tĩnh gồm 5 gian 2 chái, tường hồi bít đốc, 6 hàng chân cột, 6 vì kèo, đòn tay, rui mè bằng gỗ, mái lợp ngói mũi. Công trình hiện đang bị xuống cấp, nhất là hệ thống khung chịu lực bằng gỗ: Cột bị lún, nứt, mục chân; vì kèo, hoành, rui mè... bị mối xông mục, cong vênh, hư hỏng. Mái ngói bị xô lệch, tụt, vỡ gây thấm dột. Nền gạch bị lún.	Tu bổ, tôn tạo Đình	Công văn số 7629/UBND-VHXX ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh